



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 10/2024

Từ 11/03 - 15/03/2024

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

YÊU CẦU '5 TĂNG', '5 GIẢM', '5 TĂNG TỐC, BỨT PHÁ'
VỚI NGÀNH NGÂN HÀNG

Chỉ rõ "5 tăng", "5 giảm", "5 tăng tốc, bứt phá" với ngành Ngân hàng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao hàng loạt nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức tín dụng và các tổ chức kinh tế, người dân; nhấn mạnh ngân hàng phải đặt mình vào địa vị vào doanh nghiệp và doanh nghiệp phải đặt mình vào địa vị của ngân hàng, "trong anh có tôi, trong tôi có anh".



Thủ tướng Phạm Minh Chính giao hàng loạt nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể với NHNN, các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức tín dụng và các tổ chức kinh tế, người dân - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Sáng ngày 14/3/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị triển khai nhiệm vụ điều hành chính sách tiền tệ năm 2024 tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành tiếp thu các ý kiến, chủ động xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện thật tốt chính sách tiền tệ, hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp thực chất, hiệu quả.

Sau Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp thu các ý kiến, trình ban hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ ngắn gọn với thông điệp, nhiệm vụ, giải pháp rõ ràng, tập trung các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, dễ hiểu, dễ làm, dễ giám sát, đánh giá, kiểm tra, dễ tuyên truyền.

Nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ trước hết khẳng định một số kết quả nổi bật của ngành Ngân hàng.

Một là, tích cực rà soát, hoàn thiện thể chế về cơ chế, chính sách về tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Trong đó, đã trình Quốc hội thông qua Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) và rà soát, sửa đổi nhiều văn bản pháp luật liên quan.

Hai là, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, hợp lý, hiệu quả giữa lãi suất và tỷ giá, góp phần ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát (lạm phát năm 2023 là 3,25%, 2 tháng đầu năm 2024 là 3,67%). Năm 2023, đã 4 lần giảm lãi suất điều hành, tạo điều kiện tiên quyết để giảm lãi suất huy động và cho vay; tỷ giá cơ bản ổn định.

Lãi suất vay mới năm 2023 giảm 2,5%/năm so với cuối năm 2022. Tính đến cuối tháng 02/2024, lãi suất huy động bình quân ở mức 3,3%/năm, giảm khoảng 0,2% và lãi suất cho vay bình quân ở mức 6,3%/năm, giảm khoảng 0,7%/năm so với cuối năm 2023.

Đã điều hành linh hoạt tăng trưởng tín dụng, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, nhất là các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời đảm bảo an toàn hệ thống. Tín dụng năm 2023 tăng 13,78%; đã giải ngân 100% gói tín dụng 15.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản.

Bảo đảm thị trường tiền tệ, ngoại hối hoạt động ổn định, thông suốt và trong tầm kiểm soát (nhất là trong bối cảnh thị trường tài chính, tiền tệ năm 2023 có nhiều biến động, thậm chí một số ngân hàng tại Hoa Kỳ và Thụy Sĩ bị phá sản).

Ba là, đã hỗ trợ tích cực doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế; đẩy mạnh tín dụng cho nền kinh tế, nâng cao khả năng tiếp cận vốn.

Tích cực triển khai chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cùng hàng loạt các chương trình tín dụng ưu đãi đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

Nâng cao khả năng tiếp cận vốn để đẩy mạnh tín dụng cho nền kinh tế (như: đơn giản hóa thủ tục cho vay; số hóa quá trình cấp tín dụng; tiết giảm chi phí, giảm mặt bằng lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng, doanh nghiệp).

Bốn là, tiếp tục tiên phong trong chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao năng lực của hệ thống, góp phần tối ưu các chi phí cho nền kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh.

Phối hợp tốt với Bộ Công an về ứng dụng Đề án 06 trong hoạt động ngân hàng. Tích cực ứng dụng các công nghệ 4.0 vào các sản phẩm, dịch vụ cốt lõi (như thanh toán, tín dụng, nhận tiền gửi...), đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công; số hóa trong nhiều sản phẩm, dịch vụ.

Năm là, đã chú trọng công tác truyền thông chính sách, bảo đảm thông tin rõ ràng, minh bạch, góp phần tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và toàn ngành ngân hàng, các tổ chức tín dụng, các cấp, các ngành liên quan về sự nỗ lực, cố gắng và những kết quả đạt được trong thời gian qua, đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của cả nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức. Việc cơ cấu lại nguồn vốn lãi vay, chính sách lãi vay chưa phù hợp, chưa tương xứng với dư địa và không gian chính sách tiền tệ.

Tăng trưởng tín dụng 2 tháng đầu năm không cao, dù số tiền gửi tại các tổ chức tín dụng là rất lớn (hiện trên 13,6 triệu tỷ đồng so với 13,8 triệu tỷ đồng vào cuối năm 2023).

Mặt bằng lãi suất cho vay tuy đã giảm, nhưng chưa tương xứng với mức giảm của mặt bằng lãi suất huy động; lãi suất cho vay đối với các khoản vay hiện tại đang còn cao. Nhiều doanh nghiệp phản ánh tiếp cận tín dụng còn khó khăn và lãi suất cho vay còn cao.

Nợ xấu có xu hướng gia tăng và tiềm ẩn rủi ro, một số vụ việc, như vụ SCB, cho thấy việc giám sát phải chặt chẽ, hiệu quả hơn. Kết quả thực hiện một số chương trình tín dụng ưu đãi chưa đạt như kỳ vọng (như gói 120.000 tỷ đồng xây dựng nhà ở xã hội)...

Phân tích một số bài học kinh nghiệm, Thủ tướng cho rằng:

(i) Cần theo dõi sát, nắm chắc tình hình thực tiễn, có phản ứng chính sách ứng phó linh hoạt với biến động thị trường quốc tế, trong nước, góp phần nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

(ii) Kiên định mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, phối hợp hài hoà với chính sách tài khoá và các chính sách khác để góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; trong điều hành phải chủ động, linh hoạt, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm ưu tiên phù hợp trong từng giai đoạn, thời điểm.

(iii) Cần chung sức, đồng lòng của tất cả các chủ thể có liên quan (Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, ngân hàng, doanh nghiệp và người dân), nuôi dưỡng và phát huy tinh thần đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau nhiều hơn, thực chất hơn, mạnh mẽ, bao trùm hơn nữa.

Định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024

Theo Thủ tướng Chính phủ, năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Để đạt được mục tiêu đề ra đòi hỏi quyết tâm, nỗ lực rất lớn trong bối cảnh tình hình tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Mục tiêu tổng quát đã được đề ra trong Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ: Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đồng thời, chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế, gìn giữ môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.

Một số mục tiêu cụ thể là tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 6 - 6,5%; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân ở mức 4 - 4,5%; tỷ lệ nợ xấu nội bảng (không bao gồm các ngân hàng thương mại yếu kém) dưới 3%...; tăng trưởng tín dụng đạt 15%.

Định hướng chỉ đạo, điều hành, Thủ tướng Chính phủ khái quát bằng ba cụm từ: "5 tăng", "5 giảm", "5 tăng tốc, bứt phá":

"Năm tăng" gồm: Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ tín dụng, nhất là đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới; tăng tháo gỡ vướng mắc pháp lý và chất lượng tín dụng; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa Nhà nước, ngân hàng, doanh nghiệp và năng lực quản trị điều hành của ngân hàng, của thị trường tài chính; tăng công khai, minh bạch về lãi suất huy động, cho vay và chống tín dụng đen; tăng cường giám sát kiểm tra và phòng ngừa rủi ro, chống tham nhũng, tiêu cực.

"Năm giảm" gồm: Giảm lãi suất cho vay; giảm chi phí giao dịch, hoạt động; giảm thủ tục hành chính; giảm phiền hà, sách nhiễu; giảm tiêu cực, lợi ích nhóm, "sân sau"...

"Năm tăng tốc, bứt phá" gồm: Tăng tốc, bứt phá về số hóa; tăng tốc, bứt phá về chất lượng dịch vụ; tăng tốc, bứt phá về chất lượng nguồn nhân lực; tăng tốc, bứt phá về hạ tầng ngân hàng; tăng tốc, bứt phá về phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân, góp phần tăng trưởng kinh tế.

Quan điểm chỉ đạo điều hành là: Bám sát tình hình và yêu cầu thực tiễn, phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả.

Không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhưng cũng không hoang mang, dao động; phải kiên trì, kiên định, kiên quyết thực hiện được các mục tiêu chiến lược đề ra; không điều hành "giật cục".

Không ngừng đổi mới, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, nhanh chóng "xoay chuyển tình thế", "chuyển đổi trạng thái".

Giữ vững đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng với tinh thần: Đã nỗ lực rồi thì nỗ lực hơn nữa, đã quyết tâm rồi thì quyết tâm cao hơn nữa, đã hiệu quả rồi thì hiệu quả hơn nữa.

Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quán triệt và quyết liệt triển khai có hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị; các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tiền tệ, tín dụng, tỷ giá, lãi suất..., gần nhất là Công điện số 18/CD-TTg về điều hành tăng trưởng tín dụng.

Kịp thời xây dựng các nghị định, ban hành các thông tư để thi hành Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi).

Theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, nhất là điều hành hài hòa, hợp lý giữa lãi suất và tỷ giá. Điều hành tăng trưởng tín dụng hiệu quả, gắn với bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống tổ chức tín dụng.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ việc cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng; nghiêm cấm việc cấp tín dụng không đúng quy định pháp luật, không đúng đối tượng. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách tiền tệ, tín dụng, tỷ giá, lãi suất...

Đối với các tổ chức tín dụng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cụ thể hóa các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn trong toàn hệ thống của từng ngân hàng thương mại.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của các tổ chức tín dụng nhà nước; tăng cường trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh của tổ chức tín dụng trong việc chia sẻ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp theo quan điểm "Lợi ích hài hoà, rủi ro chia sẻ" và "cùng thắng".

Quyết liệt triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng, hướng tín dụng vào sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo an toàn, hiệu quả và kiểm soát rủi ro thanh khoản.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý thêm, rút kinh nghiệm từ các gói tín dụng ưu tiên đã làm tốt và chưa tốt, tiếp tục ưu tiên cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời, đầy đủ cho các lĩnh vực ưu tiên, trong đó có nông nghiệp; rà soát, phân loại các dự án bất động sản để kịp thời có giải pháp tín dụng phù hợp đối với từng doanh nghiệp, từng dự án đủ điều kiện; có tín dụng phù hợp với lĩnh vực BOT, BT giao thông, các dự án trọng điểm, lĩnh vực xăng dầu; tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách...

Tăng cường cho vay phục vụ đời sống, tiêu dùng thông qua khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đẩy mạnh triển khai cho vay qua các hình thức điện tử, trực tuyến. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tín dụng ngân hàng phù hợp từng phân đoạn khách hàng và thị trường, loại hình, nhu cầu sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, nhất là các nhu cầu vay vốn chính đáng, hợp pháp phục vụ đời sống, tiêu dùng của người dân.

Tích cực, chủ động triển khai có hiệu quả, thiết thực chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp. Tiếp tục triển khai chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư số 02/2023/TT-NHNN, đảm bảo thực hiện đúng quy định, giám sát chặt chẽ, an toàn, phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng để trục lợi.

Tiếp tục tiết giảm chi phí, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay; thực hiện nghiêm túc việc công bố lãi suất cho vay bình quân để doanh nghiệp, người dân thuận lợi trong việc lựa chọn ngân hàng vay vốn.

Đối với các Bộ, ngành liên quan, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính tiếp tục điều hành chính sách tài khóa phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với chính sách tiền tệ. Rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, phát triển thị trường chứng khoán trở thành kênh huy động vốn dài hạn hiệu quả của doanh nghiệp. Tập trung triển khai giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Bộ Xây dựng khẩn trương trình Chính phủ ban hành các nghị định hướng dẫn Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các thông tư hướng dẫn; tinh thần là giảm cấp trung gian, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành và địa phương triển khai hiệu quả Đề án xây dựng 1 triệu căn nhà ở xã hội; triển khai quyết liệt hiệu quả Nghị

quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh gói tín dụng 120.000 tỷ đồng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát huy hiệu quả hơn nữa hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa quy trình đầu tư và thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Khẩn trương báo cáo Chính phủ trình Quốc hội bố trí nguồn vốn ngân sách để thực hiện chính sách về phát triển nhà ở xã hội.

Bộ Công Thương tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, sản phẩm, chuỗi cung ứng; củng cố và mở rộng thị phần hàng hóa Việt Nam tại các thị trường truyền thống, tạo bước đột phá mở rộng các thị mới, có tiềm năng.

Tổ chức các chương trình khuyến mại trên phạm vi toàn quốc để phối hợp các địa phương tăng cường kết nối cung cầu, kích cầu tiêu dùng trong nước, thúc đẩy phát triển thị trường trong nước.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý Bộ Công Thương nhiệm vụ xây dựng cơ chế mua bán điện trực tiếp, kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII với các dự án cụ thể, tinh thần là "cứ trong quy hoạch thì làm kế hoạch lần thứ nhất. Nếu chưa trong quy hoạch thì phải xem xét, đánh giá kỹ và có thể ban hành nhiều kế hoạch, chứ không phải chỉ một kế hoạch. Quy hoạch chưa trúng thì đánh giá lại và có thể bổ sung, nhưng phải đúng luật, đúng quy định và chống tiêu cực, tham nhũng".

Bộ Công an khẩn trương có các giải pháp ngăn chặn, xử lý tình trạng sở hữu chéo, thao túng tại các tổ chức tín dụng, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng và an ninh tài chính, tiền tệ. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trọng tâm là triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc này.

Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; đề xuất sửa đổi Luật Khoáng sản, nhất là quy định liên quan thủ tục với mỏ vật liệu xây dựng thông thường. Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin về đất đai, phối hợp với Bộ Xây dựng để kết nối với Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Các địa phương phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng, người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp dưới các hình thức phù hợp; tập trung ngăn chặn nạn tín dụng đen...

Đối với các tổ chức kinh tế và người dân, Thủ tướng Chính phủ đề nghị thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, linh hoạt, thích ứng trong mọi hoàn cảnh, tiếp tục đổi mới công tác quản trị, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận vốn tín dụng và năng lực huy động vốn hợp pháp khác. Phối hợp cùng với Nhà nước cùng hoàn thiện cơ chế, chính sách, trong đó phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tín dụng để sử dụng hiệu quả vốn tín dụng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Với tinh thần "Non cao cũng có đường trèo. Đường dầu hiem nghèo cũng có lối đi", "Lửa thử vàng, gian nan thử sức", Thủ tướng mong muốn và tin tưởng các chủ thể liên quan tiếp tục phát huy kết quả đạt được, vượt qua khó khăn thách thức, luôn đoàn kết, chung sức, đồng lòng; nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRẦN LƯU QUANG: CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG KHẨN TRƯƠNG BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 NĂM 2024

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2024, thời gian hoàn thành trước ngày 15/3/2024. Chậm nhất trong năm 2024 phải hoàn thành việc nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngày 13/3/2024, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 96/TB-VPCP Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp ngày 06/3/2024 về việc thúc đẩy triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang có ý kiến chỉ đạo như sau:

Các Bộ, cơ quan khẩn trương hoàn thiện, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong triển khai Đề án 06, cụ thể triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2024 (Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024), thông báo kết luận Hội nghị đánh giá tình hình 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 (Thông báo số 06/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ ngày 10/01/2024), thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Đề án 06 (Thông báo số 60/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ ngày 21/02/2024).

Bộ Công an: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. Tổng hợp kinh nghiệm thúc đẩy chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, sử dụng kinh phí trong đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, ban hành văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương để tham khảo, triển khai Đề án 06 tại đơn vị, thời gian hoàn thành trong tháng 3/2024.

Bộ Thông tin và Truyền thông: Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giao dịch điện tử bảo đảm hiệu quả, khả thi để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện. Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ

sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, chậm nhất trong tháng 9/2024 ban hành Nghị định này như được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ. Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ trong đó nâng mức lương nhân công xây dựng phần mềm phù hợp với thực tế hiện nay, hoàn thành trong tháng 3/2024. Kiểm tra, đôn đốc Bộ, ngành, địa phương thực hiện Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 về việc sửa đổi thay thế một số nội dung của Công văn số 1552/BTTTT-THH đầu tư triển khai đảm bảo an ninh an toàn thông tin, báo cáo kết quả với Phó Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3/2024.

Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại điểm b, e Khoản 3 Phụ lục Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2024 (Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024) và điểm a, b Khoản 3 tại Thông báo số 60/TB-VPCP về hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc; rà soát, lập phương án phân bổ, báo cáo Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các khoản chi của ngân sách nhà nước năm 2024 chưa phân bổ đầu năm cho các bộ, cơ quan để thực hiện mua sắm, hiện đại hóa trang thiết bị, đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương rà soát đề xuất của các Bộ, cơ quan, địa phương về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024, báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3/2024, bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính phân bổ, bố trí nguồn kinh phí phục vụ xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia đảm bảo đúng tiến độ của Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Các Bộ, ngành, địa phương: Khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2024, thời gian hoàn thành trước ngày 15/3/2024. Chủ động rà soát lại toàn bộ các nhiệm vụ liên quan đến triển khai Đề án 06, tập trung hoàn thiện, ưu tiên làm trước, dứt điểm các nhiệm vụ gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp như việc đồng bộ, làm sạch dữ liệu hộ tịch, thuế, bảo hiểm, giáo dục, y tế, lao động việc làm, số thuê bao di động ngay trong năm 2024 và dữ liệu đất đai chậm nhất trong năm 2025 để phục vụ kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Chậm nhất trong năm 2024 phải hoàn thành việc nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ; phấn đấu hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực theo yêu cầu tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Thực hiện số hóa hồ sơ đầu vào theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ trong phạm vi toàn quốc,

chậm nhất hoàn thành trong năm 2024 để bảo đảm người dân, doanh nghiệp "chỉ cung cấp thông tin một lần" đối với thông tin đã có trong hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử trong nội bộ các bộ, ngành, địa phương để chấm dứt tình trạng Bộ phận Một cửa các cấp nhận hồ sơ giấy không số hóa và mang vào các cơ quan, đơn vị để giải quyết theo phương thức thủ công truyền thống. Các đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của các Bộ, ngành, địa phương định kỳ họp giao ban, gửi báo cáo về Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an để theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, báo cáo.

Nguồn: tcnn.vn

PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN MẠNH MẼ, TẠO SỰ CHỦ ĐỘNG HƠN NỬA CHO HÀ NỘI

Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) phân quyền cho Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội quy định tiêu chí thành lập và quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Sáng ngày 14/3/2024, tại Phiên họp thứ 31, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi).

Báo cáo tại phiên họp, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Hoàng Thanh Tùng cho biết: Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật Thủ đô (sửa đổi). Về cơ bản, các đại biểu Quốc hội đều tán thành với sự cần thiết, mục đích, quan điểm sửa đổi luật và nội dung cơ bản của dự thảo luật, đồng thời tham gia nhiều ý kiến để tiếp tục hoàn thiện dự thảo luật.

Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) sau khi tiếp thu, chỉnh lý gồm 7 Chương và 55 Điều (giảm 4 Điều so với dự thảo luật trình Quốc hội, trong đó, đã tiếp thu, chỉnh lý trong toàn bộ 55 Điều, bỏ 6 Điều, bổ sung mới 2 Điều).

Đáng chú ý, trong dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) lần này là quy định về tổ chức chính quyền đô thị. Tiếp thu các ý kiến, nội dung tiếp thu, chỉnh lý các quy định về tổ chức bộ máy thể hiện sự phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho TP. Hà Nội, giúp chính quyền thành phố chủ động hơn về tổ chức bộ máy, biên chế để có thể đảm đương một cách hiệu quả vai trò, nhiệm vụ hết sức đặc thù là Thủ đô của cả nước.

Theo đó, dự thảo luật phân quyền cho Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội quy định tiêu chí thành lập và quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (không bị giới hạn bởi quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, cơ quan ngang Bộ về các nội dung liên quan nhưng phải bảo đảm phù hợp yêu cầu về mục tiêu, nhiệm vụ quản lý nhà nước, mục tiêu cải cách hành chính nhà nước và không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn).

Đồng thời, dự thảo luật cũng xác định Thường trực Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội hoạt động chuyên trách và có không quá 11 thành viên (dự thảo luật trình Quốc hội trước đó quy

định không quá 9 thành viên), số lượng thành viên cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định...

Đặc biệt, dự án luật còn phân quyền trực tiếp cho Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất một số vấn đề cấp bách để bảo đảm tính kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Ngoài ra, về các nội dung phân quyền cho TP. Hà Nội trong xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng cho biết, so với dự thảo luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6, dự thảo luật lần này đã được tiếp thu, chỉnh lý theo hướng phân quyền mạnh hơn, xác định rõ phạm vi, trách nhiệm của chính quyền TP. Hà Nội trong một số lĩnh vực.

Cụ thể, giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật của thành phố.

Phân quyền cho Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt dự án xây dựng các công trình tại bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật về đê điều. Phân quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, mở rộng khu công nghệ cao, ban hành quy chế hoạt động của các khu công nghệ cao do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập.

Dự thảo luật cũng phân quyền cho cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định, cho phép các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố được áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cho phép áp dụng tại nước ngoài.

Đáng chú ý là phân quyền cho Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đường sắt đô thị, dự án đường sắt đô thị theo mô hình TOD; dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn vốn ngoài ngân sách, dự án đầu tư công liên tỉnh có mức vốn tối đa 20.000 tỷ đồng...

Về một số nội dung xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, định hướng về một số nội dung như: quản lý biên chế, thu nhập tăng thêm; việc xác định cụ thể giới hạn được sử dụng không gian ngầm của người sử dụng đất; phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng; thực hiện hợp đồng xây dựng - chuyển giao; việc phân quyền cho Ban quản lý khu công nghệ cao trong việc giao lại đất, cho thuê đất trong phạm vi khu công nghệ cao.

Nguồn: congluan.vn

LỄ RA MẮT, GIỚI THIỆU MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 14/3/2024, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng dự Lễ ra mắt, giới thiệu mô hình chuyển đổi số trong cải cách hành chính và gắn biển công trình Trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội chào mừng kỷ niệm 10 năm thành lập quận Nam Từ Liêm và phường Phương Canh.

Xác định Chuyển đổi số là một phần việc mới và khó, cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự quyết tâm, hưởng ứng của đông đảo Nhân dân trên địa bàn phường, ngay sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường Phương Canh đã đưa nhiệm vụ chuyển đổi số vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo hằng tháng. Đồng thời, xây dựng và ban hành các văn bản liên quan để triển khai mô hình chuyển đổi số trên địa bàn.

Việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn phường được thực hiện ở 3 lĩnh vực: Chính phủ số, Xã hội số và Kinh tế số với 4 nhiệm vụ chính là: Xây dựng kênh zalo OA chính của Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường; Lắp đặt camera giám sát tại các điểm trực chính để đảm bảo an ninh thông tin; Xây dựng mô hình chính quyền điện tử, nâng cao sự hài lòng của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính và Xây dựng, triển khai thực hiện mô hình nhà trọ chuyển đổi số phường Phương Canh.

Đến nay 4 nhiệm vụ đã được thực hiện đồng bộ và ổn định, các nhiệm vụ trọng tâm phát triển chuyển đổi số được chú trọng, thực hiện có hiệu quả. Đã lắp được 46 điểm camera với tổng số 60 mắt; 4 màn hình hiển thị hình ảnh camera truyền về.

Tăng cường hiệu quả hoạt động một cửa điện tử, Ủy ban nhân dân phường đã phối hợp với Tổ công tác chuyển đổi số - Bộ Thông tin truyền thông xác định hiện trạng hệ thống một cửa; rà soát trang thiết bị chuẩn bị được đầu tư; xã hội hóa nguồn lực; thống nhất phương án cải tạo hạ tầng và nâng cấp hệ thống một cửa điện tử với Tổ công tác và doanh nghiệp đồng hành. Hệ thống máy móc được trang bị mới tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường gồm: 3 bộ máy tính để bàn, 1 máy lấy số thứ tự, 1 kios tra cứu thông tin, 4 máy đánh giá sự hài lòng của tổ chức/công dân khi thực hiện Thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân phường.

Phát triển kinh tế số, phường đã triển khai nền tảng quản lý phòng trọ, phần đầu 100% hộ kinh doanh nhà trọ trên địa bàn phường tham gia sử dụng phần mềm. Đồng thời, phối hợp với doanh nghiệp và Tổ cộng đồng số xây dựng bộ tiêu chuẩn nhà trọ chuyển đổi số; nghiệm thu, ban hành bộ tiêu chuẩn, đặt tên thương hiệu “Nhà trọ chuyển đổi số” và thiết kế mẫu bảng hiệu; xây dựng bộ quy trình đăng ký xét duyệt và cấp chứng nhận “Nhà trọ chuyển đổi số”, triển khai thanh toán điện tử...

Cùng với đó, phường đã nhanh chóng xúc tiến việc xây dựng Cổng thông tin điện tử của phường trên nền tảng Zalo OA. Đẩy mạnh tuyên truyền đến người dân về Kênh Zalo OA

chính thức của phường. Tính đến ngày 29/02/2024, kênh Zalo OA của phường đạt gần 13.000 lượt tài khoản quan tâm; đã có gần 500 tin, bài về các hoạt động của Đảng ủy - Ủy ban nhân dân - Mặt trận Tổ quốc phường và các đoàn thể được đăng tải trên kênh với 91.084 lượt xem.

Phát biểu tại Buổi lễ, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm Mai Trọng Thái khẳng định: Trong những năm qua, việc chú trọng, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính thuộc quận Nam Từ Liêm luôn được Quận ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm xác định là mục tiêu, yêu cầu trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Quận Nam Từ Liêm đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và quán triệt sâu rộng tới các cấp, các ngành, từng cán bộ, công chức, viên chức về kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với việc cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn Quận, không ngừng phấn đấu cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của chính quyền từ quận đến cơ sở. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm của Quận đều hoàn thành và vượt kế hoạch. Các Chỉ số đánh giá về hiệu quả hoạt động của chính quyền trong những năm gần đây được TP. Hà Nội đánh giá cao: Chỉ số cải cách hành chính liên tục 02 năm liền (năm 2022 và năm 2023) của Quận xếp thứ hạng 2/30 quận, huyện, thị xã; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính luôn đạt cao và hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước được Quận chú trọng đầu tư, tạo nền tảng cơ bản cho tiến trình xây dựng chính quyền điện tử.

Để chào mừng 10 năm ngày thành lập quận Nam Từ Liêm (01/4/2014 - 01/4/2024), bên cạnh các mặt công tác khác, Quận đã và đang tổ chức chùm hoạt động trong tháng cao điểm với các nội dung như: Tổ chức hội nghị nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm thực thi công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức; phát động và triển khai cuộc thi “Tìm hiểu và tuyên truyền về công tác Cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 của Chính phủ”; phát động phong trào thi đua thực hiện mô hình, giải pháp “Tối ưu hóa quy trình và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân”; tổ chức giới thiệu mô hình “chuyển đổi số trong Cải cách hành chính phường Phương Canh” và sắp tới là mô hình “Một cửa số” tại phường Mỹ Đình 2; các hoạt động thông xe kỹ thuật và gắn biển công trình và các hoạt động trước ngày tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Quận vào ngày 30/3/2024.

Thay mặt lãnh đạo Đảng ủy - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Phương Canh, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Lưu Xuân Dũng đã phát biểu tiếp thu và hưởng ứng phong trào thi đua cải cách hành chính của quận Nam Từ Liêm bằng quyết tâm và trách nhiệm cao nhất với mong muốn mang đến sự hài lòng cho tổ chức và người dân.

Nhân dịp này, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng; Vụ trưởng Vụ cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng và các đồng chí lãnh đạo, các đại biểu đã bấm nút ra mắt mô hình và tham quan mô hình chuyển đổi số trong cải cách hành chính tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân phường Phương Canh

Nguồn: namtuliem.hanoi.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: TIẾP TỤC CẢI THIỆN MẠNH MẼ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA

Bộ Tài chính vừa ban hành Quyết định số 89/QĐ-BTC về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Tại Kế hoạch hành động này, Bộ Tài chính đặt mục tiêu tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập, giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động.

Đồng thời, tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

Để đạt được mục tiêu này, Bộ Tài chính đã đề ra các nhóm nhiệm vụ cụ thể và chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả cao nhất.

Theo đó, Bộ Tài chính sẽ tập trung tăng điểm chỉ số thủ tục thông quan trong xếp hạng hiệu quả logistics của Ngân hàng Thế giới lên ít nhất 0,2 điểm; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa; tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa thông quan; phối hợp với các Bộ, ngành tiếp tục rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành...

Bộ Tài chính sẽ nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Về lĩnh vực thuế, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ chế biến thủy sản là "hoạt động chế biến" để thực hiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp theo tinh thần đã nêu tại Văn bản số 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021 của Bộ Tài chính về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp; tháo gỡ các vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng; giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách và quy định.

Về nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, Bộ Tài chính tiếp tục đăng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên Cổng tham vấn và tra cứu; thực hiện rà soát, đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

Nêu rõ tại Quyết định số 89/QĐ-BTC về nhiệm vụ nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, Bộ Tài chính sẽ thực hiện theo

các Quyết định số 2838/QĐ-BTC ngày 25/12/2023 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, Quyết định số 1507/QĐ-BTC ngày 29/7/2022 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử...

Theo Quyết định này, Bộ Tài chính giao thủ trưởng các đơn vị căn cứ Kế hoạch hành động để xây dựng và cụ thể hóa thành kế hoạch hoặc văn bản triển khai; định kỳ trước ngày 10/6 và ngày 10/12 báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao gửi Văn phòng Bộ để tổng hợp.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ NGOẠI GIAO: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, GÓP PHẦN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn yêu cầu toàn ngành Ngoại giao tích cực triển khai trong năm 2024.

Ngày 13/3/2024, tại Hà Nội, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn, Trưởng ban Ban Chỉ đạo của Bộ Ngoại giao về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã chủ trì phiên họp thường kỳ lần thứ 5 để cập nhật tình hình, trao đổi thông tin, kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong năm 2023, đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Tại Cuộc họp, Chánh Thanh tra Bộ Ngoại giao Nguyễn Xuân Ánh, Thường trực Ban Chỉ đạo điểm lại kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Bộ Ngoại giao năm 2023, nhất là từ sau cuộc họp Ban Chỉ đạo ngày 29/8/2023 đến nay, khẳng định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Ngoại giao xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và lâu dài với phương châm “phòng ngừa, ngăn chặn là chính”.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, tìm ra các mắt xích yếu để kịp thời tháo gỡ, khắc phục. Những lĩnh vực tập trung chỉ đạo gồm công tác chính trị, tư tưởng; xây dựng, cập nhật và hoàn thiện quy chế, quy trình; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; đề cao thái độ phụng sự, tư duy phục vụ trong toàn Ngành...

Bộ Ngoại giao đã triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực bằng nhiều hình thức, từ cấp Bộ đến từng đơn vị và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đồng thời khuyến khích cán bộ, đảng viên nỗ lực, phấn đấu cống hiến xây dựng ngành Ngoại giao toàn diện, hiện đại, vững mạnh.

Nổi bật là tổ chức thành công hội nghị trực tuyến tại 94 điểm cầu cơ quan đại diện để nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền những tư tưởng chủ đạo, nội dung cơ bản, cốt lõi của Cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần

xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” và “Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc cây tre Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Bên cạnh đó, Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến của Ban cán sự đảng Bộ với cấp ủy các đơn vị trong Bộ và các cơ quan đại diện về công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, coi công tác lãnh sự và bảo hộ công dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đề ra một số nhiệm vụ cụ thể, gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đảng viên của cơ quan, đơn vị...

Báo cáo nhân mạnh, thời gian qua, Bộ Ngoại giao đã quyết liệt, khẩn trương triển khai việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình, quy định của Bộ và của các cơ quan, đơn vị. Theo đó, hoàn thiện 76 quy trình cấp Bộ, 50 quy chế, quy định cấp Bộ giai đoạn 2023 - 2024, nhất là đã ban hành Quy chế làm việc mới cũng như Kế hoạch rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy chế công tác của Bộ Ngoại giao giai đoạn 2023 - 2024.

Đồng thời, cũng có 115 quy chế, quy trình, quy định, phân công công tác được ban hành tại 41 cơ quan đại diện. Việc hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình, theo Chánh Thanh tra Nguyễn Xuân Ánh là nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, tăng cường hiệu quả kiểm soát, ngăn ngừa sai phạm.

Đặc biệt, sau khi Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14/10/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao có hiệu lực thi hành từ 01/12/2022, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đã ban hành 28 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; trình cấp có thẩm quyền ban hành các Quyết định của 2 đơn vị cấp Tổng cục.

Đến nay, Bộ Ngoại giao đã cơ bản hoàn thành các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, tạo điều kiện cho các đơn vị tập trung, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao.

Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, Thanh tra Bộ đã hoàn thành 100% kế hoạch thanh tra năm 2023, 100% kế hoạch kiểm tra chuyên đề phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và hiện đang tích cực triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2024. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ đã hoàn thành 100% chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023, đã ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Bộ Ngoại giao đã triển khai thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của công chức tại Cục Lãnh sự trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Hoạt động thanh tra chuyên đề này bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, đáp ứng các yêu cầu của Thanh tra Chính phủ về tiến độ, xây dựng báo cáo, thể hiện rõ mục tiêu “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”, đề cao thái độ phụng sự, tự duy phục vụ.

Đánh giá cao tinh thần chủ động, tích cực, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn, Trưởng Ban Chỉ đạo bày tỏ sự quyết tâm trong thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Bộ Ngoại giao, khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ đối với công tác này là thống nhất, toàn diện, thường xuyên và lâu dài.

Bộ trưởng ghi nhận những kết quả đạt được trong thời gian qua, từ việc triển khai nghiêm túc, đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, đến việc hoàn thiện các quy chế, quy trình..., coi đây là một tín hiệu tích cực, thể hiện đúng tinh thần mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ đạo “Tiền hô hậu ủng, Trên dưới đồng lòng, Dọc ngang thông suốt”.

Tuy nhiên, Bộ trưởng cũng thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế, trong đó có một số đơn vị, cơ quan đại diện chưa nhận thức đầy đủ, nghiêm túc về vai trò của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chưa quyết liệt trong triển khai thực hiện các chỉ đạo của Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ và hướng dẫn các đơn vị chức năng, chậm xây dựng, cập nhật quy chế, quy trình nội bộ.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số chưa mang tính đột phá, triển khai chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Mức độ chuyển biến sang “tư duy phục vụ” trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các cơ quan đại diện đôi lúc, đôi chỗ còn chậm, dẫn đến tình trạng tình trạng phản ánh, thắc mắc của công dân...

Cùng với đó, lực lượng làm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát còn mỏng nên chưa tổ chức được nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra đáp ứng yêu cầu thực tế.

Với phương châm “đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, cầu thị, đổi mới”, Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn kêu gọi sự đồng lòng, ủng hộ của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong Bộ; tiếp tục thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đối với Ban cán sự đảng Bộ trong các nhiệm kỳ 2016 - 2021, 2021 - 2026; phát huy các kết quả đạt được và khẩn trương nghiên cứu khắc phục những tồn tại, hạn chế; các thành viên Ban Chỉ đạo cần nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của Thủ trưởng đơn vị, cán bộ, đảng viên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Bộ, trước hết là tại các đơn vị do các thành viên quản lý và phụ trách.

Thời gian tới, Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn yêu cầu toàn Ngành tập trung triển khai 7 nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, thường xuyên, liên tục cập nhật, phổ biến, quán triệt nghiêm túc các quy định, chỉ thị, hướng dẫn mới về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ, quyết liệt của Ban Chỉ đạo; phát hiện và chỉ đạo xử lý kịp thời, chấn chỉnh những khâu, mắt xích yếu, việc khó, còn nhiều vướng mắc; tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, nhiệm vụ trọng yếu để giải quyết; các đơn vị chức năng thuộc Bộ phải “thuộc bài”, cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao theo chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của ban Chỉ đạo thành kế hoạch, chương trình công tác của đơn vị.

Ba là, tiếp tục xây dựng các quy chế, quy trình và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình của Bộ trong 06 tháng đầu năm 2024. Các đơn vị tập trung hoàn thiện các chương trình, kế hoạch, đổi mới lề lối, cách thức làm việc theo hướng khoa học, chặt chẽ, bài bản, nền nếp, phân công, phân nhiệm rõ ràng, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Bốn là, xác định rõ mục tiêu chính của cải cách hành chính và chuyển đổi số là công khai, minh bạch, thuận lợi; đổi mới tư duy quản lý, phương pháp và lề lối làm việc; thực hiện sâu rộng tư duy phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng phục vụ; kiên quyết xử lý nghiêm hành vi sách nhiễu, làm trái quy định trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công.

Năm là, nghiêm túc quán triệt tinh thần về nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2024 tại Phiên họp lần thứ 25 của Ban Chỉ đạo Trung ương “không được chủ quan, thỏa mãn, phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ, đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với một quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn, chặt chẽ hơn, đồng bộ hơn và hiệu quả hơn”.

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; tăng cường nắm bắt thông tin, dư luận thông qua các kênh thông tin, các công cụ hợp pháp, phù hợp để phát hiện sớm biểu hiện, hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân trong thực thi công vụ, chức trách của lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động của Bộ và xử lý kịp thời các vi phạm, không để tích tụ thành sai phạm lớn, nghiêm trọng; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Bảy là, phát huy vai trò và trách nhiệm của Cơ quan Thường trực trong tham mưu triển khai, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; chú trọng công tác nghiên cứu, tham mưu những vấn đề lớn, dài hạn; kịp thời kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo khi có thay đổi về nhân sự; tiếp thu các ý kiến liên quan của các thành viên Ban Chỉ đạo nhằm chủ động, sáng tạo, mạnh dạn tham mưu, đổi mới phương thức, cách làm, tăng cường phối hợp nhịp nhàng với các cơ quan chức năng làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới.

Nguồn: baoquocte.vn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC: CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ CẢI CÁCH HIỆU QUẢ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBCK về kế hoạch cải cách thủ tục hành chính năm 2024, trong đó phân đầu có tối thiểu 70% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp

Kế hoạch được ban hành nhằm triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Đồng thời, cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, đặc biệt là những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp tục xây dựng và xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; phân đầu có tối thiểu 70% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến và tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp tục tập trung triển khai Quyết định số 2443/QĐ-BTC ngày 24/11/2022 của Bộ Tài chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Bên cạnh đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong quá trình tham gia ý kiến và thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, đảm bảo chỉ ban hành những thủ tục hành chính cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

Cắt giảm những thủ tục hành chính không cần thiết

Quyết định cũng nêu rõ, các đơn vị phải thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho các nhân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

Bên cạnh đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đảm bảo đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ phải được số hóa hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trong nội bộ được thực hiện việc luân chuyển giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng phương thức điện tử đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Quyết định số 1016/QĐ-UBCK ngày 12/12/2022 và Quyết định số 395/QĐ-UBCK ngày 30/5/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Bên cạnh đó, Quyết định cũng yêu cầu các đơn vị trong Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, tích cực phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài ngành đẩy mạnh truyền truyền cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính nhằm phổ biến, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và cán bộ, công chức về công tác này.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

XẾP HẠNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỊA PHƯƠNG, THÊM CĂN CỨ RA QUYẾT SÁCH

Phát triển kinh tế xã hội dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là định hướng lâu dài và bền vững. Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) góp thêm căn cứ khoa học để các địa phương ra quyết sách.

Theo kết quả Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2023 vừa được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố ngày 12/3/2024, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh là hai địa phương đứng đầu cả nước trong bảng xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023.

TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước

Cụ thể, TP. Hà Nội đạt 62,86 điểm, xếp thứ nhất trong bảng xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023. TP. Hà Nội đứng đầu ở cả xếp hạng đầu ra và đầu vào đổi mới sáng tạo nhờ dẫn đầu 14/52 chỉ số thành phần. Trong số này có các chỉ số về nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo như nhân lực, chi cho nghiên cứu phát triển, số lượng tổ chức khoa học công nghệ, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu phát triển, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo và các đầu ra về tài sản trí tuệ như sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, kiểu dáng công nghiệp hay các tác động đến kinh tế, xã hội như chỉ số phát triển con người.

TP. Hồ Chí Minh đạt 55,85 điểm, xếp thứ 2. TP. Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu 12/52 chỉ số thành phần. Trong đó, gồm các chỉ số như chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hạ tầng số, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu phát triển, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo và một số sản phẩm về tài sản trí tuệ, đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích.

TP. Hồ Chí Minh cũng có các điểm mạnh vượt trội đều đạt 100 điểm về hạ tầng số, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, số doanh nghiệp mới thành lập và mật độ doanh nghiệp cùng đóng góp GDP cả nước. Tuy nhiên, một số chỉ số được chỉ ra là điểm yếu gồm: chính sách, quản trị môi trường, đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể và tính năng động của chính quyền địa phương.

8 địa phương xếp ở các vị trí tiếp theo lần lượt là TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, TP. Cần Thơ và các tỉnh Bắc Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Quảng Ninh, Thái Nguyên.

Ở chiều ngược lại, tỉnh Cao Bằng là địa phương xếp cuối bảng (thứ 63) với điểm trung bình là 22,18. Tỉnh Lai Châu xếp vị trí thứ 62 với 22,78 điểm. 8 địa phương ở các vị trí từ 53 - 61 là các tỉnh Kiên Giang, Đắk Nông, Quảng Trị, Bắc Kạn, Sơn La, Yên Bái, Điện Biên, Hà Giang, Gia Lai.

Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 có 52 chỉ số, chia làm 7 trụ cột (theo nguyên lý của Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu GII), gồm 5 trụ cột đầu vào phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, bao gồm: thể chế; vốn con người và nghiên cứu, phát triển; cơ sở hạ tầng; trình độ phát triển của thị trường; trình độ phát triển của doanh nghiệp. Hai trụ cột đầu ra phản ánh kết quả tác động của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào phát triển kinh tế xã hội, bao gồm: sản phẩm trí thức, sáng tạo và công nghệ; tác động.

Dữ liệu phục vụ xây dựng Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương 2023 được lấy từ hai nguồn chính: nguồn từ số liệu thống kê, quản lý nhà nước được công bố chính thức từ các bộ, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức ở Trung ương (có 39/52 chỉ số) và nguồn do các địa phương thu thập và cung cấp - kèm theo các tài liệu minh chứng (có 13/52 chỉ số).

Thêm căn cứ để địa phương đưa ra quyết sách

Thực tế, một nửa trong số top 10 địa phương đứng đầu Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 là thành phố trực thuộc trung ương (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP.

Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, TP. Cần Thơ) - khu vực quan trọng về quân sự, chính trị, văn hóa, kinh tế. Số còn lại là địa phương có công nghiệp phát triển - nơi thu hút, tập trung các khu công nghiệp lớn của cả nước. Vì thế, các chính sách hỗ trợ thông thoáng, môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Song, theo giới chuyên gia, một bộ đo đếm mới sẽ giúp các địa phương có động lực lớn hơn cho hành động. Điều này đặt trong bối cảnh Việt Nam đang đối mặt với đòi hỏi cấp bách về đổi mới sáng tạo, còn quỹ thời gian tận dụng những lợi thế sẵn có (như dân số vàng) ngày càng ngắn.

“Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương này rất khác so với các Bộ Chỉ số như năng lực cạnh tranh hay cải cách hành chính... bởi, nếu các Bộ Chỉ số kia là theo ngành thì Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương mang tính bao trùm và gắn với mô hình phát triển của địa phương. Bộ Chỉ số xét các tiêu chí theo như quy định của quốc tế đánh giá về tiềm năng, tiềm lực của một quốc gia gắn với mô hình phát triển dựa vào khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nhưng áp dụng cho địa phương”, TS. Vũ Văn Tích, Giám đốc Học viện Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo đánh giá.

“Dựa vào các chỉ số cụ thể, địa phương có thể điều chỉnh để thúc đẩy phát triển đổi mới sáng tạo. Từ đó, Chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam trên trường quốc tế sẽ gia tăng. Điều này tạo niềm tin quan trọng đối với các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài, các thể chế tài chính quốc tế, các quốc gia có thể đầu tư, tài trợ vào Việt Nam”, TS. Vũ Văn Tích phân tích.

TS. Vũ Văn Tích cho rằng, Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương quan trọng vì nó sẽ điều chỉnh một số bộ chỉ số khác. Tương ứng là các bộ chỉ số có thể căn cứ vào Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương để tích hợp để từ đó điều chỉnh chung các quyết sách phát triển kinh tế xã hội trong kế hoạch dài hạn.

Chia sẻ tại buổi họp báo, Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt cho biết, tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2022, Chính phủ đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ chính thức triển khai Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương trên phạm vi toàn quốc từ năm 2023.

“Đây là tài liệu hữu ích, cung cấp các căn cứ khoa học, thực tiễn để các cơ quan, tổ chức, cá nhân và trực tiếp là lãnh đạo các địa phương sử dụng trong xây dựng, thực thi các chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bộ Khoa học và Công nghệ cũng tin tưởng rằng, đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà đầu tư về môi trường đầu tư và điều kiện nguồn lực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh ở các địa phương”, Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt nêu rõ.

Theo lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, muốn có các quyết sách thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thì phải có định lượng, chứ không thể chung chung.

“Kết quả cho thấy sự phù hợp giữa kết quả Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 với thực trạng phát triển kinh tế xã hội của các địa phương. Các địa phương thuộc nhóm

dẫn đầu là các địa phương có điều kiện tự nhiên và địa lý thuận lợi (tập trung ở các vùng đồng bằng sông Hồng, Đông Nam bộ), có ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế, tập trung nhiều khu công nghiệp, có cơ sở hạ tầng phát triển và có hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo mạnh mẽ”, lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ cho hay.

Ngược lại, các địa phương thuộc nhóm cuối là các địa phương còn hạn chế trong phát triển kinh tế xã hội, có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên chưa thuận lợi cho phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới vào phát triển kinh tế xã hội (tập trung ở các vùng Tây nguyên, trung du và miền núi phía bắc).

Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương cung cấp căn cứ khoa học và các minh chứng về điểm mạnh, điểm yếu, về các yếu tố tiềm năng và các điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế xã hội dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của từng địa phương. Trong thời gian tới, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ địa phương trong việc sử dụng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương.

Nguồn: vov.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành, liên tịch ban hành trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.**

Theo dự thảo, bãi bỏ toàn bộ 15 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành, liên tịch ban hành sau đây:

1. Quyết định số 23/2004/QĐ-BNV ngày 07/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Tiêu chuẩn Giám đốc Sở Nội vụ.
2. Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV ngày 21/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập.
3. Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.
4. Quyết định số 03/2008/QĐ-BNV ngày 12/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành thống kê.
5. Thông tư số 19/2001/TT-BTCCBCP ngày 25/4/2001 của Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 71/2000/NĐ-CP ngày 23/11/2000 của Chính phủ quy định việc kéo dài thời gian công tác của cán bộ, công chức đến độ tuổi nghỉ hưu.
6. Thông tư số 03/2006/TT-BNV ngày 08/02/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

7. Thông tư số 08/2007/TT-BNV ngày 01/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, doanh nghiệp của Nhà nước, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước khi để xảy ra tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

8. Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

10. Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

11. Thông tư số 03/2016/TT-BNV ngày 25/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

12. Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

13. Thông tư liên tịch số 04/2007/TTLT-BNV-BTC-BTNMT-BLĐTBXH ngày 22/10/2007 giữa Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ ăn định lượng và chế độ thiếu nước ngọt đối với công nhân, viên chức làm nhiệm vụ trên biển trong các đơn vị sự nghiệp thuộc các ngành địa chính, địa chất, khí tượng thủy văn.

14. Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNV-BTC-BVHTTDL ngày 10/6/2011 giữa Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hệ số điều chỉnh tiền lương tối thiểu tăng thêm so với mức lương tối thiểu chung đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

15. Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31/8/2011 giữa Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Dự thảo cũng đề xuất bãi bỏ một phần Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV ngày 03/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Danh mục các ngạch công chức và ngạch viên chức:

Danh mục các ngạch công chức: Danh mục ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Danh mục ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan; Danh mục ngạch công chức chuyên ngành ngân hàng; Danh mục ngạch công chức quản lý thị trường.

Danh mục các ngạch viên chức: Danh mục viên chức chuyên ngành xây dựng; Danh mục viên chức chuyên ngành văn hóa, thể thao và du lịch; Danh mục viên chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo; Danh mục viên chức chuyên ngành y tế.

*** Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ.**

Bộ Xây dựng cho biết, qua 2 năm thực hiện Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ đã tạo hành lang pháp lý giúp các địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn nhà ở công vụ, tạo điều kiện cho các cán bộ được điều động, luân chuyển từng bước ổn định cuộc sống, an tâm công tác.

Tuy nhiên, Luật Nhà ở năm 2023 đã mở rộng đối tượng thuê nhà ở công vụ theo hướng đối tượng thuê nhà ở công vụ ở Trung ương giữ chức từ Phó Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và tương đương trở lên; ở địa phương giữ chức vụ từ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên, do đó, đối tượng này chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ.

Ngoài ra, ngày 05/5/2022, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Kết luận số 35-KL/TW về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, trong đó quy định cụ thể các chức danh của lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước và các nhóm chức danh tương đương Bộ trưởng, tương đương Thứ trưởng và các nhóm chức danh tương đương khác.

Do đó, cần thiết phải ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ thay thế Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Dự thảo Quyết định thay thế về cơ bản kế thừa nội dung về tiêu chuẩn diện tích đất, tiêu chuẩn diện tích nhà, định mức trang thiết bị nội thất của Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung để đồng bộ quy định của Luật Nhà ở năm 2023, Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Ban Chấp hành Trung ương và phù hợp thực tiễn.

Thường trực Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng được bố trí biệt thự diện tích đất khuôn viên từ 450m² đến 500m², định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất đồ dời cho biệt thự công vụ này là 350 triệu đồng.

Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp tương đương trở lên được bố trí biệt thự diện tích đất khuôn viên từ 350m² đến dưới 450m², định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất đồ dời cho biệt thự công vụ này là 300 triệu đồng.

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức và dự khuyết, Trưởng các Ban Đảng ở Trung ương, Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Bộ trưởng, Trưởng Đoàn thể Trung ương và cấp tương đương trở lên được bố trí một trong hai loại hình nhà ở công vụ sau: Nhà liền kề diện tích đất từ 200m² đến 250m² hoặc căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ

145m² đến 160m², định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất đồ dời cho nhà liền kề hoặc căn hộ chung cư công vụ này là 250 triệu đồng.

Phó Trưởng Ban Đảng Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Thứ trưởng, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và cấp tương đương trở lên được bố trí căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 100m² đến dưới 145m², định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất đồ dời căn hộ chung cư công vụ này là 200 triệu đồng.

Phó Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và tương đương trở lên được bố trí cho thuê căn hộ chung cư có diện tích sử dụng từ 70m² đến dưới 100m², định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất đồ dời căn hộ chung cư công vụ này là 150 triệu đồng.

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức và dự khuyết, Bí thư tỉnh ủy và cấp tương đương được bố trí một trong hai loại hình nhà ở công vụ sau: Nhà liền kề diện tích đất từ 200m² đến 250m² hoặc căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 145m² đến 160m², định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất đồ dời cho nhà liền kề và căn hộ chung cư công vụ này là 250 triệu đồng.

Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp tương đương trở lên được bố trí một trong hai loại hình nhà ở công vụ sau: Nhà liền kề diện tích đất từ 120m² đến 150m² hoặc căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 100m² đến dưới 145m², định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất đồ dời cho nhà liền kề và căn hộ chung cư công vụ này là 200 triệu đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở và cấp tương đương trở lên, chuyên viên cao cấp, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ hoặc viên chức (giáo viên, bác sĩ và nhân viên y tế) thuộc các đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý tương đương Giám đốc Sở trở lên được bố trí căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 80m² đến dưới 100m², định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất đồ dời căn hộ chung cư công vụ này là 150 triệu đồng.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên được bố trí cho thuê căn hộ chung cư có diện tích sử dụng từ 60m² đến dưới 80m²; định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất đồ dời căn hộ chung cư công vụ này là 120 triệu đồng.

Cán bộ, công chức, viên chức (giáo viên, bác sĩ và nhân viên y tế) có vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý được điều động, luân chuyển đến công tác tại xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo được bố trí gian nhà diện tích sử dụng từ 36m² đến 48m², định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất cho căn nhà này là 80 triệu đồng.

Cán bộ, công chức, viên chức (giáo viên, bác sĩ và nhân viên y tế) có vị trí việc làm chuyên môn phù hợp vị trí công tác đến công tác tại khu vực nông thôn xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo được bố trí

gian nhà tập thể diện tích sử dụng từ 24m² đến 36m², định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất cho căn nhà tập thể này là 60 triệu đồng.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.**

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, sau gần 10 năm thực hiện chính sách về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP đã đạt được kết quả nhất định. Tuy nhiên, những quy định hiện hành về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ đã bộc lộ một số nội dung chưa phù hợp, cụ thể như sau:

Phân bổ vốn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ còn chồng chéo, dàn trải, chưa tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên theo Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ theo từng giai đoạn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cơ chế quản lý tài chính đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, nhất là các tổ chức sự nghiệp công lập chưa phù hợp dẫn đến đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc trong quyền tự chủ về kế hoạch, tài chính, nhân lực và hợp tác quốc tế để phát huy tính năng động, sáng tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao trong nghiên cứu.

Về cơ chế quản lý tài chính cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Quy định về xây dựng dự toán và kinh phí quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hiện nay dù đã đổi mới nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của cộng đồng khoa học. Quy trình phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 vào các Quỹ khoa học và công nghệ các cấp chưa được thực hiện do các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, ngành, địa phương theo Điều 7 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP về cơ bản chưa được thành lập.

Các quy định về việc khuyến khích trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp chưa đủ hấp dẫn doanh nghiệp, cho nên, số lượng doanh nghiệp trích lập Quỹ chưa nhiều và số dư Quỹ chưa sử dụng lớn. Việc quản lý nhà nước về Quỹ áp dụng theo chế độ hậu kiểm, trong khi hướng dẫn nội dung chi còn thiếu cụ thể dễ dẫn đến rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp.

Vì vậy, để thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật khoa học và công nghệ, tháo gỡ các tồn tại, hạn chế và đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong quá trình thực hiện cơ chế tài chính và đầu tư đối với hoạt động khoa học và công nghệ, cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

Dự thảo Nghị định bổ sung quy định tại điểm a Khoản 1 về kinh phí cải tạo, sửa chữa tài sản công nhằm nâng cấp, mở rộng tài sản công.

Bổ sung điểm d Khoản 1 về việc áp dụng quy định pháp luật về đầu tư đối với các nội dung chi phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức khoa học và công nghệ sử dụng các nguồn vốn khác nhau ngoài nguồn vốn chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước.

Sửa đổi quy định tại điểm b Khoản 2 quy định về chi thường xuyên và các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định

pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Lý do, sửa đổi là do Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Để phù hợp với quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, quy định tại điểm b Khoản 2 sẽ được sửa đổi theo hướng: Ngân sách nhà nước sẽ đảm bảo kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao và kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ tài chính.

Bổ sung quy định về mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động thường xuyên theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Bổ sung quy định về chi cho hoạt động đổi mới sáng tạo nhằm duy trì và hỗ trợ hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo, bao gồm: hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ đào tạo về năng lực quản trị, mô hình kinh doanh mới, mô hình đổi mới sáng tạo; đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn và hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo....

Theo dự thảo, sửa đổi các quy định tại Khoản 1 Điều 5 liên quan đến việc phối hợp và vai trò tổng hợp của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc hướng dẫn và tổng hợp dự toán ngân sách khoa học và công nghệ địa phương nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

Sửa đổi điểm b Khoản 3 về kinh phí dành cho việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được chuyển về đơn vị dự toán cấp I hoặc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp để phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Bãi bỏ quy định tại Khoản 4 về việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ do: Đến thời điểm hiện nay, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP đã thực hiện được gần 10 năm, tuy nhiên, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ vẫn chưa được ban hành. Hiện nay, các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật khác có liên quan đã được ban hành và thực thi tương đối hiệu quả nên cần thiết phải bãi bỏ quy định tại Khoản 4.

Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, giai đoạn 2015 - 2021, số tiền trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cả nước đạt trên 23.000 tỷ đồng và sử dụng trên 14.000 tỷ đồng đã góp phần thúc đẩy phát triển hoạt động khoa học và công nghệ và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp đã chủ động

trích lập và sử dụng hiệu quả nguồn lực này cho hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

Theo số liệu về tình hình trích lập và sử dụng Quỹ năm 2022 do Tổng cục thuế cung cấp, có khoảng 220 doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ trong năm 2022 với tổng số tiền trích lập là khoảng 6.500 tỷ; số Quỹ được sử dụng khoảng 3.200 tỷ, trong đó số Quỹ được sử dụng từ nguồn trích lập trong năm 2022 là khoảng 848 tỷ. So sánh với năm 2021 (có 254 doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ với tổng số tiền trích lập là 3.349 tỷ đồng, số Quỹ được sử dụng là 684 tỷ đồng) cho thấy số liệu về trích lập và sử dụng Quỹ năm 2022 đã có sự gia tăng đáng kể so với năm 2021.

Tuy nhiên, theo thống kê của Tổng Cục thuế, số tiền và số doanh nghiệp trích lập Quỹ không nhiều; việc sử dụng số tiền từ Quỹ chỉ cho hoạt động khoa học và công nghệ chỉ đạt 60%.

Việc trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp còn một số tồn tại, hạn chế:

Chưa bình đẳng về quy định tỷ lệ trích lập Quỹ giữa các doanh nghiệp: Cùng là doanh nghiệp nhưng doanh nghiệp nhà nước phải trích lập từ 3 - 10% lợi nhuận trước thuế, trong khi các doanh nghiệp khác thì chỉ quy định trích lập tối đa 10%, thậm chí không trích lập Quỹ. Điều này đi ngược lại chính sách khuyến khích huy động nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp.

Chế tài xử lý vi phạm pháp luật về Quỹ chưa đồng bộ và chặt chẽ: Thiếu chế tài xử lý doanh nghiệp nhà nước không trích lập hoặc trích lập không đủ tỷ lệ tối thiểu 3% theo quy định dẫn đến tình trạng tỷ lệ doanh nghiệp trích lập Quỹ và số tiền Quỹ được trích lập đều rất thấp.

Quy định pháp luật về xử lý Quỹ được trích lập nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% chưa khuyến khích doanh nghiệp trích lập Quỹ và tích lũy Quỹ cho các dự án nghiên cứu dài hạn.

Thủ tục mua sắm phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa phù hợp tình hình thực tế. Việc mua sắm các vật tư, thiết bị phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải thực hiện theo thủ tục đấu thầu theo pháp luật về đấu thầu dự án đầu tư với thủ tục phức tạp, mất rất nhiều thời gian, không phù hợp với tính mới, tính hiếm, tính kịp thời, tính rủi ro cao của hoạt động khoa học và công nghệ...

Khắc phục hạn chế trên, dự thảo Nghị định đề xuất sửa đổi quy định tại Khoản 1 Điều 9 về tỷ lệ trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp Nhà nước theo hướng: doanh nghiệp nhà nước chủ động xác lập tỷ lệ trích lập Quỹ tối thiểu nhưng không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập năm nhằm bảo đảm tính bình đẳng về quy định tỷ lệ trích lập Quỹ giữa các doanh nghiệp nhà nước và các loại hình doanh nghiệp khác.

Đồng thời, việc sửa đổi quy định này cũng làm giảm các ảnh hưởng đến đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp nhà nước theo Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 10 về nội dung chi của Quỹ. Bổ sung các nội dung chi cho hoạt động khoa học và công nghệ đã được quy định tại Điều 4 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP nhưng chưa được quy định tại Điều 10 của Nghị định:

Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 3 về nội dung chi "mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp" theo quy định tại điểm b mục 3 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Trong đó, dự thảo Nghị định xây dựng 02 phương án đối với nội dung này:

Phương án 1: "Mua máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp."

Phương án 2: "Mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp."

Sửa đổi quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 11 về việc các doanh nghiệp đã đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, bộ, ngành, địa phương có quyền yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo hướng: Doanh nghiệp nhà nước chưa có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hết Quỹ phát triển khoa học và công nghệ sẽ nộp về Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia thay vì nộp về Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia theo quy định hiện nay.

Bổ sung quy định về việc đề xuất phương án xử lý số tiền tồn dư do doanh nghiệp đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp theo quy định tại Khoản 6 Điều 11, nguyên nhân do: Hiện tại Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia đang quản lý khoản kinh phí do doanh nghiệp đóng góp về Quỹ theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 11 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP nhưng các doanh nghiệp đã đóng góp chưa có yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia; dẫn đến nguồn tiền tồn dư này chưa được sử dụng, khai thác hiệu quả.

Do vậy, dự thảo Nghị định đề xuất quy định: "Sau 05 năm kể từ khi doanh nghiệp đóng góp vào Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia hoặc quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố, nếu doanh nghiệp không có yêu cầu sử dụng số kinh phí đã đóng góp thì không được yêu cầu Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia hoặc quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố hỗ trợ bằng số đã đóng. Nguồn đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia hoặc quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố sau 5 năm được bổ sung nguồn kinh phí của các Quỹ để dùng cho các hoạt động tài trợ, cho vay theo điều lệ Quỹ. Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia hoặc quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố hàng năm có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án xử lý số kinh phí tồn dư cơ quan quản lý cấp trên để xử lý theo quy định".

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 quy định hoạt động môi giới tiền tệ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 về đối tượng áp dụng:

Bên môi giới tiền tệ (bên môi giới) là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động môi giới tiền tệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng thương mại hoặc Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước cấp.

Khách hàng được môi giới tiền tệ (khách hàng) là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam việc điều chỉnh đối tượng áp dụng (bỏ tổ chức tài chính khác không phải là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) để phù hợp với quy định về môi giới tiền tệ tại Khoản 20 Điều 4 Luật tổ chức tín dụng 2024 "Môi giới tiền tệ là việc làm trung gian có thu phí môi giới để thu xếp thực hiện hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật này giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài".

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 6 Phương thức thực hiện môi giới tiền tệ: Bên môi giới có thể thực hiện hoạt động môi giới tiền tệ với khách hàng thông qua giao dịch trực tiếp hoặc giao dịch điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, việc sửa đổi nội dung liên quan tới phương thức thực hiện môi giới tiền tệ, cụ thể thay "hoặc gián tiếp qua mạng máy vi tính và/hoặc điện thoại hoặc các phương thức khác do các bên thỏa thuận phù hợp với Điều kiện của các bên, tuân thủ quy định của pháp luật" bằng "hoặc giao dịch điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử" để phù hợp với Luật giao dịch điện tử 2023 và tình hình thực tiễn.

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, ngày 18/01/2024, Luật Các tổ chức tín dụng đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024. Việc rà soát, nghiên cứu tiếp tục đề xuất hoàn thiện pháp luật về cho vay tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN cần được khẩn trương thực hiện để tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc thực hiện các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

Bên cạnh đó, thời gian qua Chính phủ và lãnh đạo Chính phủ đã có một số văn bản chỉ đạo về việc xem xét, sửa đổi, bổ sung Thông tư 06/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2016/TT-NHNN nhằm hoàn thiện khung pháp lý, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm xây dựng thông tư mới dựa trên việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về phong tỏa số tiền cho vay đối với trường hợp cho vay để

thanh toán tiền nhằm đảm bảo thực hiện nghĩa vụ. Điều này nhằm đảm bảo cách hiểu thống nhất trong triển khai thực hiện, phù hợp quy định pháp luật, nhưng không làm thay đổi quan điểm quản lý chặt chẽ đối với nhu cầu vốn này; đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản khác phù hợp quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và yêu cầu thực tiễn.

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 4 về nguyên tắc cho vay, vay vốn:

Hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được thực hiện theo thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng, phù hợp với quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm cả pháp luật về bảo vệ môi trường.

Khách hàng vay vốn tổ chức tín dụng phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay, phí đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận với tổ chức tín dụng.

Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 7 về điều kiện vay vốn.

Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng có đủ các điều kiện sau đây: 1. Khách hàng là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật. Khách hàng là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. 2. Nhu cầu vay vốn để sử dụng vào mục đích hợp pháp. 3. Có phương án sử dụng vốn khả thi. Quy định này không bắt buộc đối với khoản cho vay có mức giá trị nhỏ.

Liên quan đến quy định về khoản cho vay có mức giá trị nhỏ: Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có điều khoản về sửa đổi, bổ sung quy định về xét duyệt cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng tiền vay, đơn giản hóa thủ tục cho các khoản cấp tín dụng có mức giá trị nhỏ. Theo đó, tại dự thảo Thông tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã sửa đổi, bổ sung một số quy định để đồng bộ với các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; trong đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất đối với khoản cho vay có mức giá trị nhỏ không vượt quá 100 triệu đồng, khách hàng không phải cung cấp phương án sử dụng vốn khả thi, thông tin về người có liên quan; mà quy định tổ chức tín dụng có biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng, đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận, việc sử dụng vốn vay đúng mục đích.

Quy định này phù hợp với đặc thù các khoản cho vay nhỏ, góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khách hàng trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng với thủ tục đơn giản hơn, góp phần mở rộng hoạt động cho vay phục vụ đời sống, tiêu dùng, qua đó hạn chế "tín dụng đen".

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 9. Hồ sơ đề nghị vay vốn. Theo đó, khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng phải gửi cho tổ chức tín dụng: 1. Thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo quy định và các tài liệu khác do tổ chức tín dụng hướng dẫn. 2. Thông tin về người có liên quan theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, trừ trường hợp khoản cho vay có mức giá trị nhỏ.

Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với khách hàng.

Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với khách hàng.

- Dự thảo Thông tư quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng.

Dự thảo Thông tư quy định, nghiệp vụ thư tín dụng là hình thức cấp tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán, hoàn trả thư tín dụng để phục vụ hoạt động thanh toán mua bán hàng hóa, dịch vụ.

Theo dự thảo, hoạt động nghiệp vụ thư tín dụng của ngân hàng đối với khách hàng được thực hiện theo thỏa thuận giữa ngân hàng và khách hàng, phù hợp với quy định tại Thông tư này, các quy định của pháp luật có liên quan về cấp tín dụng và tập quán quốc tế về thư tín dụng.

Việc kiểm tra bộ chứng từ, quy trình thanh toán thư tín dụng được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với tập quán quốc tế về thư tín dụng.

Ngân hàng thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng bằng ngoại tệ phải phù hợp với phạm vi hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế được quy định tại giấy phép hoạt động của từng loại hình ngân hàng và phải tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế của ngân hàng khi thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng bằng ngoại tệ.

Tuân thủ các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) về những hành vi bị nghiêm cấm, trường hợp không được cấp tín dụng, hạn chế cấp tín dụng, giới hạn cấp tín dụng.

Ngân hàng và khách hàng thỏa thuận về mức lãi suất áp dụng đối với nghiệp vụ thư tín dụng. Theo đó: Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn do các ngân hàng thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cấp tín dụng trong hạn. Lãi suất áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả do các ngân hàng thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng nhưng không vượt quá 10%/năm.

Trường hợp đồng tiền thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng là ngoại tệ, các bên thỏa thuận thu lãi nghiệp vụ thư tín dụng bằng ngoại tệ hoặc quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá bán của ngân hàng tại thời điểm thu lãi hoặc tại thời điểm thông báo thu lãi.

Ngân hàng thỏa thuận với khách hàng và các bên liên quan (nếu có) về mức phí áp dụng đối với nghiệp vụ thư tín dụng và hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng và phải niêm yết công khai.

Trường hợp đồng tiền thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng là ngoại tệ, các bên thỏa thuận thu phí nghiệp vụ thư tín dụng bằng ngoại tệ hoặc quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá bán của ngân hàng tại thời điểm thu phí hoặc tại thời điểm thông báo thu phí.

Ngân hàng xem xét, quyết định phát hành thư tín dụng khi khách hàng có đủ các điều kiện sau đây: Có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; Nhu cầu mở thư tín dụng để phục vụ hoạt động thanh toán mua bán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp; Có phương án sử dụng vốn khả thi; Có khả năng tài chính để trả nợ.

Ngân hàng chỉ xem xét, quyết định phát hành thư tín dụng cho khách hàng là người không cư trú khi khách hàng có đủ các điều kiện quy định nêu trên và là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại nước ngoài có vốn góp của doanh nghiệp Việt Nam dưới hình thức đầu tư trực tiếp ra nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư.

Ngân hàng và khách hàng thỏa thuận về thời hạn cấp tín dụng để phát hành thư tín dụng căn cứ vào ngày đáo hạn thư tín dụng, thời hạn thu hồi vốn, khả năng trả nợ của khách hàng, nguồn vốn cấp tín dụng và thời hạn hoạt động còn lại của ngân hàng.

Đối với khách hàng là pháp nhân được thành lập và hoạt động tại Việt Nam, pháp nhân được thành lập ở nước ngoài và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thời hạn cấp tín dụng để phát hành thư tín dụng không vượt quá thời hạn hoạt động hợp pháp còn lại của khách hàng; đối với cá nhân có quốc tịch nước ngoài cư trú tại Việt Nam, thời hạn cấp tín dụng để phát hành thư tín dụng không vượt quá thời hạn được phép cư trú còn lại tại Việt Nam.

Ngân hàng xem xét quyết định cấp tín dụng cho khách hàng theo thời hạn như sau: Cấp tín dụng ngắn hạn là các khoản cấp tín dụng có thời hạn cấp tín dụng cho khách hàng tối đa 01 (một) năm; Cấp tín dụng trung hạn là các khoản cấp tín dụng có thời hạn cấp tín dụng cho khách hàng trên 01 (một) năm và tối đa 05 (năm) năm; Cấp tín dụng dài hạn là các khoản cấp tín dụng có thời hạn cấp tín dụng cho khách hàng trên 05 (năm) năm.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Triển khai Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội (khóa XVII), công tác tuyên truyền về cải cách hành chính thời gian qua đã được TP. Hà Nội và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn chủ động đổi mới cách triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Qua đó, người dân, doanh nghiệp kịp thời nắm bắt được các thông tin liên quan đến thủ tục hành chính, chính quyền điện tử, chính quyền số..., góp phần quan trọng vào kết quả cải cách hành chính năm 2023 nói riêng và giai đoạn 2021 - 2025 nói chung của Thủ đô.

Đa dạng, phong phú hình thức tuyên truyền

Thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội (khóa XVII) ngày 17/3/2021 về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025”, hằng năm, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đều ban hành kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. Đặc biệt, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phối hợp Ban Tuyên giáo Thành ủy ban hành Chương trình phối hợp tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội giai đoạn 2023 - 2025 đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền lĩnh vực quan trọng này.

Cụ thể, TP. Hà Nội chú trọng tuyên truyền việc thực hiện “một cửa” hiện đại, chuyển đổi số, chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Theo đánh giá của Sở Nội vụ, các cấp từ thành phố đến cơ sở đã đa dạng hóa hình thức tuyên truyền như, tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề, cuộc thi, tọa đàm, sân khấu hóa, đồng thời đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chỉ tính riêng năm 2023, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính cho hơn 1.500 cán bộ, công chức thuộc sở, ban, ngành và cấp huyện, cấp xã. Nhờ đó, quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ và các nội dung cải thiện nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của thành phố. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã đánh giá, phân tích, làm rõ nguyên nhân và xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; tổ chức thành công hội thảo khoa học tìm kiếm các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính TP. Hà Nội.

Cũng từ việc đẩy mạnh tuyên truyền, thành phố đã đăng hàng nghìn tin, bài về cải cách hành chính, chuyển đổi số, chính quyền điện tử tại Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội, các báo, đài trung ương, thành phố, các trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc

thành phố. Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị cũng đã tổ chức quán triệt, mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính.

Hiệu quả thiết thực

Người dân trên địa bàn phường Trúc Bạch (quận Ba Đình) đã quen với việc “Đội cơ động hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại nhà” đến tận nơi tận tình hướng dẫn nhân dân làm các thủ tục hành chính trực tuyến.

Mô hình này là sáng kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trúc Bạch Nguyễn Dân Huy. “Với mục tiêu triển khai thực hiện tốt Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tôi đã nghiên cứu và triển khai mô hình “Đội cơ động hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại nhà” tại 8 tổ dân phố”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trúc Bạch Nguyễn Dân Huy cho biết.

Thành viên của đội cơ động là cán bộ Ủy ban nhân dân phường, tổ dân phố và các tình nguyện viên sinh sống trên địa bàn; hoạt động với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, cầm tay hướng dẫn từng người dân”. Các thành viên được trang bị máy tính xách tay có kết nối internet, được tập huấn, trang bị các kiến thức về dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng sư phạm, giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng hướng dẫn về công nghệ thông tin cho người cao tuổi.

Ưu điểm của “Đội cơ động hướng dẫn tại nhà” so với hướng dẫn tại trụ sở phường hoặc các địa điểm công cộng là người dân cảm thấy thân thiện, tự nhiên nên dễ tiếp thu các nội dung được hướng dẫn hơn. Những người dân được hướng dẫn đều nắm được quy trình, cách thức và tự làm dịch vụ công trực tuyến, từ đó có thể hướng dẫn những người thân trong gia đình hoặc hàng xóm. Hiệu quả rõ nét của mô hình này là: Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đối với 8 thủ tục đã triển khai trên cổng dịch vụ công trực tuyến đều đạt 100% (không có hồ sơ phải nộp trực tiếp); 100% hồ sơ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường Trúc Bạch tiếp nhận đều được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

Nhiều cách làm hay

Huyện Thanh Trì được đánh giá là điểm sáng trong tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023. Cách làm của huyện là chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khảo sát, lựa chọn mỗi đơn vị thí điểm thành lập “Điểm hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính 24h” đặt tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố. Toàn huyện đã có 23 “Điểm hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính 24h” dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân 16 xã, thị trấn; sự quản lý cơ sở vật chất của lãnh đạo thôn; sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của công chức chuyên môn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Các điểm hỗ trợ nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân. Bà Lý Thị Vân (xã Tam Hiệp) cho biết: “Có ngày bận rộn, không sắp xếp được thời gian đến Ủy ban nhân dân xã vào giờ hành chính để tìm hiểu thông tin và nộp hồ sơ hành chính, tôi đến điểm hỗ trợ vào buổi tối và được các đoàn viên, thanh niên hướng dẫn tận tình”.

Tại huyện Gia Lâm, cùng với việc niêm yết công khai các quy trình, thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”, huyện đã xây dựng 269 chương trình truyền thanh, trong đó có 36 chuyên đề cải cách hành chính. Đài truyền thanh các xã, thị trấn đưa khoảng 2.000 tin, bài

tuyên truyền về cải cách hành chính. Huyện cũng đã treo hơn 130 pano lớn nhỏ (gần 1.000m²), duy trì trang Facebook “Tuyên truyền cải cách hành chính huyện Gia Lâm” và trang Facebook của các xã, thị trấn thường xuyên đăng các nội dung về công tác thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện, để người dân tiếp cận với các thông tin về cải cách hành chính một cách nhanh nhất.

Ngoài ra, nhiều cơ quan, đơn vị có sáng kiến, cách làm hay trong tuyên truyền cải cách hành chính, như: Sở Tư pháp tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn thành phố; Sở Văn hóa và Thể thao phát động phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thi đua thực hiện văn hóa công sở và nơi công cộng”; quận Nam Từ Liêm, huyện Hoài Đức tổ chức hội thi tuyên truyền, báo cáo viên về cải cách hành chính...

Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Thanh Trì Nguyễn Văn Lợi cho biết: “Việc tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu công tác cải cách hành chính” năm 2023, nhằm thiết thực đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức thực hiện cải cách hành chính. Đồng thời, huyện mong muốn các cá nhân hiến kế, đề xuất sáng kiến, giải pháp, mô hình, cách làm hay về công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị”.

So với trước đây, các hình thức tuyên truyền cải cách hành chính đã tránh được sự hình thức, thực sự đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực. Phát huy kết quả này, năm nay, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tiếp tục coi trọng việc thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính và đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 08/02/2024 về vấn đề này. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu hoạt động thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính được tổ chức hiệu quả, thiết thực, kịp thời, thường xuyên; hình thức thông tin, tuyên truyền đa dạng, phong phú, thân thiện, phù hợp với nội dung tuyên truyền, phù hợp với từng khu vực, địa bàn, các nhóm đối tượng, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận nhanh, hiệu quả; nội dung thông tin đầy đủ, chính xác, đơn giản, dễ hiểu, có tính định hướng dư luận.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: MẠNH DẠN CẮT GIẢM THỦ TỤC, RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Với mục tiêu hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính, TP. Hồ Chí Minh triển khai nhiều mô hình, giải pháp cải cách hành chính, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, giải quyết hồ sơ trực tuyến và cắt giảm những thủ tục không cần thiết.

Thủ tục trực tuyến ngày càng đơn giản

Có nhu cầu hoạt động lại quán ăn sau thời gian dài tạm ngưng, bà Đặng Diệu Hân (ngụ quận Gò Vấp) tìm hiểu và nộp hồ sơ trực tuyến đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân quận 1. Sau đó, bà nhận được tin nhắn hướng dẫn bổ sung hồ sơ còn thiếu, thậm chí một số thông tin cá nhân bà điền thiếu cũng nhận được thông báo đã sửa và yêu cầu hậu kiểm.

Thực hiện theo hướng dẫn, sau 17 ngày, bà nhận được thông báo kết quả qua tin nhắn và hồ sơ được gửi đến tận nhà. Bà Hân bất ngờ vì việc xin giấy chứng nhận lại nhanh gọn, thuận lợi như vậy. Theo Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 1 Lê Tiến Sĩ, tỷ lệ người dân cần giải quyết thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ công trực tuyến của quận những năm qua đều đạt trên 92%. Hiện, quận 1 đã mở rộng mô hình “tiếp nhận thủ tục hành chính không giấy” gắn với ký kết hợp tác dịch vụ đảm bảo với bưu chính công ích, tích hợp thanh toán trực tuyến thông qua trung gian đối với thủ tục hành chính toàn trình. Quận 1 cũng ứng dụng “định danh điện tử-eKYC” tích hợp vào các dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ tiếp nhận thủ tục hành chính “không giấy”. Từ đó, nhiều thủ tục giảm đáng kể thời gian giải quyết, chẳng hạn quy trình giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống giảm từ 20 ngày xuống còn 17 ngày.

Ủy ban nhân dân quận 1 đã ứng dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt để hỗ trợ người dân tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ. Theo đó, lúc người dân thực hiện thủ tục hành chính, hình ảnh gương mặt sẽ được lưu trữ trên máy tính của quận. Khi người dân muốn tra cứu, hệ thống sẽ nhận diện khuôn mặt để tìm kiếm hồ sơ mà không cần nhập thông tin. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ không mất thời gian để kiểm tra lại thông tin vì hệ thống đã bóc tách chính xác nội dung, không mất thời gian phải từ chối các hồ sơ do nhập liệu sai.

Cùng với quận 1, nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường mạng, số hóa hồ sơ nhằm giảm thời gian, chi phí cho người dân. Tại huyện Củ Chi, người dân có thể gửi trực tiếp hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hay gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính, hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hồ Chí Minh. Với thủ tục này, huyện Củ Chi đã giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày xuống còn 1 ngày. Trong khi đó, Ủy ban nhân dân quận 12 đã thực hiện số hóa 100% thủ tục hành chính đang tiếp nhận tại Bộ phận một cửa. Quận cũng tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh với 306 thủ tục hành chính.

Tiếp tục cắt giảm, rút ngắn thời gian

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12 Nguyễn Văn Đức thông tin, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, quận tiếp tục duy trì thực hiện việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, rà soát, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh bãi bỏ các thủ tục hành chính 3 năm liền không phát sinh hồ sơ.

Mặt khác, Ủy ban nhân dân quận 12 tiếp tục tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính. Quận 12 cũng đa dạng hóa công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi Phạm Thị Thanh Hiền cho hay, huyện chú trọng những nội dung có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Trong năm 2023, huyện Củ Chi đã rút ngắn thời gian giải quyết đối với 23 thủ tục hành chính cấp huyện và 117 thủ tục hành chính cấp xã. Từ đó, giải quyết nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, tạo sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi tham gia thực hiện thủ tục hành chính. Trên cơ sở này, huyện Củ Chi triển khai áp dụng đồng bộ các giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết đối với 23 thủ tục hành chính cấp huyện và 20 thủ tục hành chính cấp xã có phát sinh hồ sơ thường xuyên. Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, chứng thực điện tử, văn bản điện tử. Đồng thời, áp dụng thanh toán điện tử tại tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có cung ứng dịch vụ công.

Tại TP. Thủ Đức, việc ra mắt Trung tâm Hành chính công TP. Thủ Đức càng tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp đến giải quyết thủ tục hành chính. Theo Giám đốc Trung tâm Hành chính công TP. Thủ Đức Nguyễn Thị Kim Cúc, nhiều loại thủ tục được liên thông giải quyết, người dân chỉ nộp và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở một đầu mối là Trung tâm Hành chính công. Hiện, số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của trung tâm là 362 thủ tục, trong đó cấp huyện giải quyết 221 thủ tục, cấp xã giải quyết 141 thủ tục. TP. Thủ Đức tiếp tục thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, đánh giá sự phù hợp của thủ tục hành chính và các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính đối với yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình được áp dụng tại TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời, đề xuất sửa đổi, bãi bỏ 8 thủ tục thuộc các lĩnh vực như: giáo dục - đào tạo; phổ biến giáo dục pháp luật, văn hóa cơ sở.

Đồng chí Phan Văn Mãi, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh: Cải cách hành chính không có điểm kết thúc

Công tác cải cách hành chính của TP. Hồ Chí Minh không có điểm kết thúc mà phải luôn được tiếp tục, được cải tiến, thúc đẩy bởi yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu phát triển thành phố. Thủ trưởng các đơn vị phải triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm gắn với các nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh sở, ngành, địa phương. Từng cơ quan, sở, ngành, địa phương phải có kế hoạch đưa tất cả thủ tục hành chính lên môi trường số, vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh liên thông, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, gắn với kiểm tra, thanh tra, tiếp tục rà soát hoàn thiện thể chế.

Cùng với đó, tích hợp kết quả chương trình chuyển đổi số, Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) vào hoạt động cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo trong hoạt động hành chính. Việc thực hiện chỉ số cải cách hành chính; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương; chuyển đổi số là một phong trào thi đua. Vì vậy,

các đơn vị phải thi đua một cách thực chất, đạt kết quả thực chất, mục tiêu cuối cùng là nhận được sự hài lòng, khen ngợi của người dân, doanh nghiệp.

Đồng chí Hoàng Tùng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức, TPHCM: Linh động trong thực hiện liên thông hai chiều tự động

Bên cạnh những thuận lợi và sự nỗ lực của địa phương, để cải thiện mạnh mẽ các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, chúng tôi đề xuất triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hồ Chí Minh linh động trong liên thông hai chiều tự động với hệ thống phần mềm chuyên ngành của TP. Thủ Đức. Đồng thời, cung cấp sổ biên nhận dùng chung, mã khi tiếp nhận hồ sơ thông qua nền tảng liên thông tích hợp (LGSP), đảm bảo mục tiêu đồng bộ toàn bộ dữ liệu về hồ sơ tiếp nhận, quy trình luân chuyển, kết quả giải quyết hồ sơ giữa hai hệ thống phần mềm trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Ngoài ra, thực tế có tình trạng các bộ phận phải sử dụng quá nhiều phần mềm trong quá trình tiếp nhận, xử lý và giải quyết thủ tục hành chính. Để cải thiện tình trạng trên, TP. Thủ Đức đề xuất hệ thống một cửa có tích hợp phân loại thụ lý, xử lý nghiệp vụ chuyên ngành, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, đăng ký thuế của đơn vị. Hoặc cho phép phần mềm quản lý, cấp đăng ký hộ kinh doanh và kiểm tra sau đăng ký thành lập trên địa bàn TP. Thủ Đức tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ Cổng dịch vụ công TP. Hồ Chí Minh, Cổng dịch vụ công quốc gia không thông qua hệ thống một cửa.

Nguồn: sggp.org.vn

BẮC GIANG: ĐỘI NGŨ CHUYÊN NGHIỆP - CHÍNH QUYỀN VỮNG MẠNH

Xây dựng chính quyền thân thiện từ mô hình thí điểm nay được nhân rộng toàn tỉnh. TP. Bắc Giang đã triển khai thực hiện ở toàn bộ 16 phường, xã với lộ trình, tiêu chí, nhiệm vụ cụ thể.

Từ nhiều năm trước, TP. Bắc Giang đã tiên phong trong công tác cải cách hành chính, nhiều năm liền dẫn đầu các đơn vị cấp huyện của tỉnh về công tác này. Các phong trào thi đua, khẩu hiệu, phương châm hành động của đội ngũ cán bộ, công chức cũng được triển khai, điển hình phải kể đến 3 hơn “chuyên nghiệp hơn, thân thiện hơn, hiệu quả hơn”.

Tính chuyên nghiệp hiểu đơn giản và căn bản nhất đó là cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí đảm nhiệm, có kỹ năng giải quyết công việc, kỹ năng giao tiếp, tác phong ứng xử đủ để người dân yên tâm, tin tưởng khi tiếp xúc, để đạt nguyện vọng, yêu cầu; am hiểu pháp luật đủ để thực thi đúng chức năng nhiệm vụ và hướng dẫn công dân tuân thủ đúng.

Cùng đó là năng lực xử lý tình huống mới, tình huống khó, phức tạp (có thể là trực tiếp xử lý, có thể là nắm bắt, báo cáo, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền để giải quyết). Khoan bàn đến yếu tố khác, khi mỗi cá nhân, đơn vị, tập thể, tổ chức làm việc thực sự chuyên nghiệp, chắc chắn rằng sẽ đạt chất lượng, hiệu quả cao.

Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, cán bộ, công chức còn cần được trang bị kiến thức, kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công việc

hằng ngày. Yêu cầu đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc ở những vị trí, bộ phận tiếp xúc và trực tiếp giải quyết những công việc của người dân ngày càng cao hơn, thậm chí là rất áp lực. Những công việc, nhiệm vụ, vấn đề phải giải quyết đặt ra cho chính quyền, cơ quan chức năng các cấp, nhất là với đặc thù chính quyền đô thị ngày một nhiều, phát sinh những tình huống mới, khó khăn, phức tạp.

Đi đôi với đầu tư nguồn lực để nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư cho nguồn lực con người là yếu tố quan trọng hàng đầu bởi những người được giao tiếp xúc trực tiếp với người dân có thể coi là đại diện của cơ quan công quyền, niềm tin của người dân đối với chính quyền cũng bắt đầu từ đây.

Do vậy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của chính quyền đô thị bắt đầu từ khâu tuyển chọn, bồi dưỡng rèn luyện qua quá trình công tác, chế độ đãi ngộ phù hợp. Cùng đó là thường xuyên kiểm tra, giám sát, uốn nắn những thiếu sót, hạn chế hay biểu hiện chưa chuẩn mực trong tác phong giao tiếp ứng xử. Cán bộ chuyên nghiệp, chính quyền mới vững mạnh.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

LẠNG SƠN: TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Ở CẤP HUYỆN, XÃ - CHUẨN HÓA BỘ PHẬN 'MỘT CỬA' ĐỂ PHỤC VỤ TỐT HƠN

Bộ phận 'Một cửa' là nơi hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Thời gian qua, chính quyền cấp huyện, cấp xã đã quan tâm, chuẩn hóa Bộ phận 'Một cửa', tạo sự hài lòng đối với cá nhân, tổ chức khi đến giải quyết công việc.

Toàn tỉnh Lạng Sơn hiện có 211 Bộ phận “Một cửa” cấp huyện, cấp xã; có 250 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền cấp huyện và 108 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền cấp xã. Từ năm 2021 đến nay, được sự quan tâm của các cấp chính quyền, nhiều Bộ phận "Một cửa" đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng, đáp ứng các tiêu chuẩn về diện tích; được trang bị cơ sở vật chất hiện đại.

Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình là một trong những đơn vị quan tâm, bố trí Bộ phận “Một cửa” đạt chuẩn. Theo đó, Bộ phận “Một cửa” huyện được xây dựng khang trang, rộng rãi với tổng diện tích khoảng 260 m², kinh phí 3,5 tỷ đồng; trang bị 7 máy tính, 6 máy in, 3 máy scan... và một số thiết bị công nghệ thông tin hiện đại như 2 máy tra cứu thủ tục hành chính, hệ thống lấy số làm việc tự động, camera giám sát... tạo cảnh quan, môi trường làm việc thân thiện với người dân và thể hiện sự chuyên nghiệp trong cung ứng dịch vụ công.

Chị Ngô Thị Lua, thôn Nà Thi, xã Minh Hiệp cho biết: Trước đây, Bộ phận “Một cửa” của huyện là dãy nhà cấp 4, rất chật hẹp, từ khi được đầu tư xây mới, tôi thấy rất khang trang, sạch đẹp, thuận tiện khi đến thực hiện thủ tục hành chính. Gần đây, tôi đến quầy giao dịch thủ

tục hành chính của Bảo hiểm Xã hội huyện Lộc Bình tại Bộ phận "Một cửa" huyện làm thủ tục cấp đổi sổ bảo hiểm bị hỏng. Không những cơ sở vật chất ở đây khang trang mà quy trình tiếp nhận hồ sơ được cán bộ thực hiện rất nhanh chóng, hiện đại, tất cả đều được xử lý trên máy tính. Chưa đầy 10 phút, tôi đã được gửi phiếu hẹn trả kết quả.

Tương tự, tại Bộ phận “Một cửa” xã Hồng Thái, huyện Bình Gia, cơ sở vật chất nơi đây đã được trang bị ngày càng khang trang, hiện đại. Đặc biệt, khi triển khai mô hình “chính quyền thân thiện”, Bộ phận “Một cửa” của xã Hồng Thái được tu sửa, nâng cấp, đáp ứng tốt hơn công việc, tạo sự hài lòng cho người dân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính. Ngoài việc mở rộng diện tích, các trang thiết bị tại Bộ phận “Một cửa” cũng được trang bị hiện đại, phát huy được hiệu quả. Đơn cử như xã Hồng Thái là đơn vị đầu tiên của huyện lắp đặt màn hình vi tính kết nối với máy tính làm việc của công chức giúp người dân có thể theo dõi được thông tin xử lý hồ sơ, tiến độ giải quyết công việc của công chức xã. Hoặc, với máy tính được trang bị, người dân có thể trực tiếp hoặc được hướng dẫn thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến.

Theo Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 28/7/2021, một trong những mục tiêu của đề án phấn đấu đến năm 2025, 100% Bộ phận “Một cửa” cấp huyện, 60% Bộ phận “Một cửa” cấp xã được bố trí cơ sở vật chất, trang, thiết bị theo đúng quy định; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính. Để hiện thực hóa điều này, những năm qua, chính quyền cấp huyện, cấp xã đã đẩy mạnh việc chuẩn hóa Bộ phận “Một cửa”, ngày càng nhiều bộ phận được đầu tư chuẩn về cơ sở vật chất và nhân lực.

Theo đó, hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cân đối ngân sách nâng cấp, sửa chữa trụ sở Bộ phận “Một cửa” với diện tích đạt 80m² trở lên đối với cấp huyện, 40m² trở lên đối với cấp xã và bố trí cơ sở vật chất phục vụ người dân, tổ chức. Với sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, Bộ phận “Một cửa” các cấp đang ngày càng được đầu tư khang trang, rộng rãi, có đầy đủ các trang thiết bị, máy móc làm việc và chất lượng phục vụ công chức cũng không ngừng được nâng lên. Đến nay, 100% Bộ phận “Một cửa” cấp huyện và 85% Bộ phận “Một cửa” cấp xã trong toàn tỉnh Lạng Sơn đã đạt chuẩn.

Không chỉ đạt chuẩn về các tiêu chí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhằm hướng tới xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, Ủy ban nhân dân các huyện, các xã đã và đang ban hành quy chế tổ chức hoạt động, xây dựng bộ quy tắc ứng xử của cán bộ khi tiếp xúc, làm việc với Nhân dân. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cũng đã yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Bộ phận “Một cửa”, trung bình mỗi năm 1 - 2 lần/năm, đồng thời cử đội ngũ cán bộ, công chức Bộ phận “Một cửa” tham gia lớp tập huấn do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức mỗi năm 1 lần.

Bà Lăng Thị Trinh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân TP. Lạng Sơn cho biết: Hằng năm, Văn phòng đều tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, công tác cải cách hành chính, thực

hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính và các lớp bồi dưỡng văn hóa công vụ cho đội ngũ công chức đầu mỗi làm công tác này tại Ủy ban nhân dân thành phố và các xã, phường trên địa bàn. Song song với đó, chúng tôi cũng quán triệt các công chức thuộc Bộ phận “Một cửa” chấp hành nghiêm các quy tắc ứng xử, có thái độ giao tiếp lịch sự, thân thiện, phục vụ tận tình người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ giải quyết công việc.

Theo Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 28/7/2021, một trong những mục tiêu của đề án phấn đấu đến năm 2025, 100% Bộ phận “Một cửa” cấp huyện, 60% Bộ phận “Một cửa” cấp xã được bố trí cơ sở vật chất, trang, thiết bị theo đúng quy định; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính

Tại các huyện còn lại trên địa bàn, hằng năm đều mở các lớp tập huấn về cải cách hành chính, nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và các lớp bồi dưỡng về đạo đức công vụ, qua đó nhằm trang bị thêm kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng cho cán bộ, công chức nhất là công chức bộ phận “một cửa”, từ đó vận dụng vào thực hiện hiệu quả công việc được giao.

Được biết, bên cạnh những Bộ phận “Một cửa” đã đạt chuẩn, đáp ứng được nhu cầu phục vụ công việc thì hiện nay, trong tỉnh vẫn còn một số Bộ phận “Một cửa” ở cấp xã còn chật hẹp, được bố trí tạm, chung với các bộ phận chuyên môn khác tại trụ sở, hệ thống máy móc chưa đầy đủ hoặc chưa được nâng cấp. Do đó, để đáp ứng tốt hơn công việc giải quyết các thủ tục hành chính, chính quyền các cấp cần tiếp tục rà soát, quan tâm đầu tư, nâng cấp Bộ phận “Một cửa”, bố trí khoa học các khu vực, các quầy của bộ phận này đảm bảo hài hòa, phù hợp để phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính.

Nguồn: baolangson.vn

SƠN LA: HUYỆN THUẬN CHÂU ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thực hiện công tác cải cách hành chính, huyện Thuận Châu (tỉnh Sơn La) đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, từ cải cách thể chế, tổ chức bộ máy hành chính, đến xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần hướng đến sự hài lòng của tổ chức và nhân dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, Quảng Văn Dũng cho biết: Ủy ban nhân dân huyện thành lập tổ công tác tiến hành rà soát, tổng hợp các nội dung công việc hằng tuần; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị tham mưu về cải cách hành chính trên các lĩnh vực, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đưa các nội dung về thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành

chính là một trong những tiêu chí để bình xét, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị và cá nhân.

Công tác cải cách thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được triển khai đồng bộ, hoạt động theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng chỉ đạo của tỉnh, của Chính phủ. Đồng thời, rà soát, loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo; công khai đầy đủ, kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử huyện; niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã, thị trấn theo quy định. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị hoạt động cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã, thị trấn, như: Máy tính, máy in, hệ thống phần mềm...; bố trí nhân sự phù hợp với năng lực và chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính...

Hiện nay, huyện Thuận Châu đang thực hiện 432 thủ tục hành chính, trong đó, cấp huyện 277 thủ tục, cấp xã 123 thủ tục, cơ quan ngành dọc 32 thủ tục. Đảm bảo công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, huyện chỉ đạo các xã, thị trấn niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng, số điện thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị thủ tục hành chính.

Đồng thời, tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức và nhân dân. Số thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình (mức độ 4) là 265 thủ tục, trong đó, cấp huyện 198 thủ tục, cấp xã là 67 thủ tục. Trong 2 tháng đầu năm, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã, thị trấn đã tiếp nhận và giải quyết 984 hồ sơ, trong đó, trước hạn là 945 hồ sơ, đúng hạn 22 hồ sơ, còn lại đang trong hạn giải quyết.

Đầu giờ sáng, có mặt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Thuận Châu, chúng tôi nhận thấy có khá nhiều người dân đến giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, tài nguyên - môi trường, khai sinh, chứng thực lý lịch... Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, tạo thuận lợi cho Nhân dân tra cứu, tìm hiểu. Anh Nguyễn Minh Châu, tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, chia sẻ: Trước đây, chúng tôi phải đến từng phòng, ban để giải quyết thủ tục hành chính, rất mất thời gian. Còn bây giờ, tất cả các đầu mối tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tại Bộ phận Một cửa rất thuận lợi. Nhất là thủ tục trong lĩnh vực thuế, ngân hàng được cắt giảm, rút ngắn thời gian; cán bộ phụ trách luôn cởi mở, thân thiện và nhiệt tình hỗ trợ, giúp đỡ doanh nghiệp.

Tại xã Tông Lạnh, công tác cải cách thủ tục hành chính được triển khai đồng bộ; áp dụng phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch do Bộ Tư pháp cung cấp, phát huy hiệu quả cao trong thực hiện công chứng, chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến chữ ký, điểm chỉ, di chúc, thay đổi cải chính hộ tịch... Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính phục vụ nhu cầu của người dân cũng được quan tâm.

Ông Lò Văn Sáng, bản Cù, xã Tông Lạnh, cho hay: Đến giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của xã, tôi thấy công chức làm việc nhiệt tình, chuyên nghiệp. Thủ tục hành

chính niềm yết công khai, thực hiện thu phí bằng hình thức không dùng tiền mặt, đảm bảo thuận tiện, minh bạch, tôi rất hài lòng.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được huyện triển khai hiệu quả. Đến nay, 100% văn bản chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện được ký số và gửi trên phần mềm quản lý văn bản; duy trì phòng họp trực tuyến đến 100% các xã, thị trấn. Tỷ lệ chữ ký số của lãnh đạo huyện đạt 91,48%, các cơ quan, đơn vị huyện đạt 99,33%, Ủy ban nhân dân các xã đạt 98,06%. 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản vào hoạt động; 100% văn bản của Ủy ban nhân dân huyện được chuyển dưới dạng điện tử; trên 90% văn bản phát hành đi sử dụng chứng thư số. 100% cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, huyện tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát, xử lý, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động hành chính; tăng cường tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; nâng cao tỷ lệ sử dụng hòm thư công vụ trong trao đổi công việc và sử dụng chữ ký số, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Nguồn: baosonla.org.vn

THÀNH PHỐ YÊN BÁI: CHUYỂN ĐỔI SỐ NHÌN TỪ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG BỘ CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

Mới đây, tỉnh Yên Bái đã công bố đánh giá kết quả xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số (DTI) đối với các sở, ngành và địa phương. Việc đánh giá kết quả qua chỉ số nhằm tiếp tục nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ và chuyển đổi số tại các cơ quan đơn vị, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Trí Hà cho biết: Hiện nay, Trung ương chưa có quy định cụ thể ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số. Tuy nhiên, tỉnh Yên Bái đã chủ động nghiên cứu, xây dựng và làm rất sớm việc này. Trên cơ sở Đề án "Xác định Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia" theo Quyết định số 922/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã có Quyết định số 2116/QĐ-UBND ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số đối với 19 sở, ban, ngành; 9 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn.

Trong Quyết định nêu rõ: Đối với cấp sở, ngành, sẽ thực hiện đánh giá với 3 chỉ số chính về công tác chỉ đạo, điều hành; ứng dụng nền tảng, công nghệ số; an toàn thông tin với 20 chỉ số thành phần. Cấp huyện thị, thành phố đánh giá ở 6 chỉ số chính; trong đó thêm cả đánh giá 3 trụ cột chuyển đổi số về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số với 40 chỉ số thành phần.

Điểm mới năm nay là việc đánh giá Chỉ số chuyển đổi số được thực hiện trên nền tảng số <https://dti.yenbai.gov.vn>. Việc đánh giá, cung cấp tài liệu kiểm chứng do các cơ quan tự thực hiện; việc thẩm định do Hội đồng thẩm định chấm điểm Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh Yên Bái thực hiện; kết quả chấm điểm và xếp hạng do phần mềm tự tổng hợp.

Theo đó, căn cứ Quyết định số 2116/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Sở Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương triển khai 3 lần rà soát, tự đánh giá và cập nhật tài liệu kiểm chứng lên nền tảng web. Lần thứ nhất, các sở ngành, địa phương thực hiện tự chấm điểm, đánh giá và cập nhật lên nền tảng Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Lần thứ hai, các đơn vị thực hiện giải trình, cập nhật, bổ sung tài liệu kiểm chứng chấm điểm đánh giá các chỉ số theo hướng dẫn của Sở. Lần thứ ba, Sở thực hiện mở phần mềm và thông báo để các cơ quan, đơn vị, địa phương giải trình, rà soát điểm tự chấm và bổ sung các tài liệu kiểm chứng lần cuối vào ngày 01/02/2024. Sau đó, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ khóa phần mềm để tiến hành thẩm định, chấm điểm theo quy định.

Qua kết quả đánh giá, TP. Yên Bái trở thành địa phương 2 năm qua liên tiếp dẫn đầu về Chỉ số chuyển đổi số khối các huyện, thị xã, thành phố. Về những kinh nghiệm thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Yên Bái Nguyễn Ngọc Trúc chia sẻ: "Trong công tác chỉ đạo điều hành, thành phố đã giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, nhất là nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. TP. Yên Bái đã triển khai chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các xã, phường; phát động phong trào thi đua áp dụng giải pháp mới để nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; chỉ đạo thành lập 16 Tổ tuyên truyền hướng dẫn, tư vấn hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và xây dựng các mô hình, sáng kiến về cải cách hành chính".

Điển hình trong đó là mô hình "Ngày xử lý thủ tục hành chính trực tuyến"; Ủy ban nhân dân TP. Yên Bái đã ban hành Kế hoạch và triển khai đến các phòng, ban, đơn vị; Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện thí điểm mô hình, lựa chọn ngày 15 hàng tháng làm ngày chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến không tiếp nhận hồ sơ giấy, thanh toán phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và 100% hồ sơ được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử.

Trong năm 2023, TP. Yên Bái đã có 636/686 hồ sơ nộp trực tuyến, đạt 92,71%; 100% hồ sơ được giải quyết trước hạn, nhanh chóng, kịp thời; người dân đánh giá hài lòng và rất hài lòng. Thông qua việc triển khai mô hình giúp hình thành thói quen cho người dân sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết các thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến toàn trình, thực hiện mọi lúc, mọi nơi, người dân có thể nộp hồ sơ tại nhà mà không cần đến cơ quan nhà nước, không phải chờ đợi, xếp hàng; giảm thời gian đi lại, giảm lệ phí thủ tục hành chính, tăng tính công khai, minh bạch của cơ quan giải quyết hồ sơ, góp phần phòng ngừa tiêu cực, những nhiễu.

Với kết quả đánh giá Chỉ số chuyển đổi số đạt 805,69 điểm, tỷ lệ hoàn thành đạt 80,57%, đây cũng là năm thứ 2 huyện Văn Yên duy trì vị trí thứ 2 trong khối các huyện, thị, thành phố với những mô hình, cách làm hay và hiệu quả như: Chiến dịch "Phát triển công dân số từ khu phố đến bản làng" và Bộ phận hành chính công số; mô hình hướng dẫn sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy đăng ký khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện và các trạm y tế xã, thị trấn của huyện.

Năm 2023, Trung tâm Y tế huyện đã triển khai tuyên truyền, vận động người dân thực hiện mô hình. Kết quả, 86% bệnh nhân có thẻ bảo hiểm y tế đã sử dụng thẻ căn cước công dân và nền tảng VNeID thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy để đăng ký khám bệnh tại Trung tâm Y tế huyện và trạm y tế các xã, thị trấn, vượt 6% so với mục tiêu kế hoạch. Mô hình giúp cho người dân đơn giản hóa việc đăng ký khám sức khỏe bảo hiểm y tế, không phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế; tạo thói quen cho công dân sử dụng các nền tảng, tiện ích số phục vụ cuộc sống....

Theo Hội đồng đánh giá kết quả Chỉ số chuyển đổi số tỉnh Yên Bái, việc đánh giá, xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố năm 2023 đảm bảo tính khách quan, công bằng, công khai và hoàn toàn trên nền tảng số.

Theo đó, có 12 sở, ban, ngành, địa phương có sự thăng tiến về thứ hạng, như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng 5 bậc; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng 3 bậc... 9 sở, ban, ngành, địa phương duy trì thứ hạng như : Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, TP. Yên Bái, huyện Văn Yên.... Tuy nhiên, cũng có 7 sở ngành, địa phương bị giảm về thứ hạng, thậm chí có đơn vị giảm tới 7 bậc.

Qua chấm điểm cho thấy, năm 2023, các sở, ngành, địa phương đã quan tâm nhiều hơn tới thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo điều hành; đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số vào thực hiện nhiệm vụ được giao; việc nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến; tăng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công; đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương; gia tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt; cấp tài khoản định danh điện tử xác thực mức độ 2 tại các địa phương...

Tuy nhiên, cũng còn một số sở, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức thực hiện Bộ chỉ số chuyển đổi số; quá trình tự chấm điểm đánh giá chưa cung cấp đủ tài liệu kiểm chứng; có tiêu chí thành phần điểm còn thấp; chưa có sáng kiến cấp tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và có kênh tương tác 2 chiều với người dân, doanh nghiệp thông qua mạng xã hội trực tuyến, có lượng người theo dõi, quan tâm. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công còn thấp.

Thời gian tới, các sở, ngành, địa phương cần tiếp tục quan tâm đầu tư nguồn lực, kinh phí, xây dựng kế hoạch cụ thể để khắc phục các tiêu chí chưa đạt được, các tiêu chí đạt điểm thấp và cả các tiêu chí chưa đạt điểm tối đa để tiếp tục nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình cũng như cải thiện thứ hạng trong năm 2024.

Các sở, ngành, địa phương cần đặc biệt bám sát chủ đề chuyển đổi số quốc gia năm 2024 là "Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững" và căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái để sớm ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đảm bảo rõ mục tiêu, rõ nhiệm vụ, rõ người thực hiện, đảm bảo thiết thực, khả thi.

Nguồn: baoyenbai.com.vn

NINH BÌNH: PHÁT HUY VAI TRÒ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Xác định vai trò của người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính là hết sức quan trọng, thời gian qua, các sở, ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh không chỉ quan tâm, tích cực rà soát, đổi mới phương thức, cách làm, mà còn chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được giao.

Có mặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Định Hóa (huyện Kim Sơn) để giải quyết thủ tục hành chính, ông Trần Văn Tiên, xóm 1, xã Định Hóa cho biết: Tôi đến làm thủ tục hành chính về lĩnh vực tư pháp-hộ tịch, được công chức hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công nhanh chóng, thuận tiện. Tôi thấy việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử vừa rút ngắn thời gian thực hiện, thuận tiện cho người dân, giảm chi phí đi lại. Để tạo bước đột phá mới về số hóa hồ sơ, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, hướng tới xây dựng chính quyền số, người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương gương mẫu trong thực hiện giải quyết công việc trên môi trường điện tử, áp dụng chữ ký số; quyết liệt chỉ đạo bộ phận chuyên môn, công chức, viên chức thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Định Hóa Phạm Đăng Sơn cho biết: Xã Định Hóa có 2.230 hộ với trên 7.200 khẩu. Để phục vụ tốt công tác chuyên môn, định kỳ hàng tuần, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tổ chức giao ban về công tác cải cách hành chính để đánh giá kết quả thực hiện, trong đó lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cán bộ, công chức là một chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm.

Để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính nhanh, hiệu quả, lãnh đạo xã đã quan tâm rà soát chất lượng đội ngũ cán bộ, thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chỉ đạo cán bộ, công chức tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; quan tâm đầu tư trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; chỉ đạo 12 Tổ công nghệ số cộng đồng/12 xóm tích cực tuyên truyền Nhân dân cài đặt App "Công dân số - My Ninh Bình", đặc biệt tuyên truyền về tiện ích của App trong

thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, kết nối người dân-chính quyền địa phương nhanh chóng, thuận tiện, giảm thời gian, chi phí cho người dân.

Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn Đỗ Quốc Quân cho biết: Để thực hiện tốt Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Ninh Bình, hằng năm, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để thực hiện.

Huyện Kim Sơn đã tập trung đẩy mạnh khai thác, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, giải quyết thủ tục hành chính với nhà đầu tư, doanh nghiệp, giảm thiểu tối đa các chi phí phát sinh về thời gian, tài chính của nhà đầu tư, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, huyện Kim Sơn quan tâm đến chỉ số thành phần "Vai trò của người đứng đầu", "Tính năng động và tiên phong", yêu cầu lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động giải quyết theo thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm.

Phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả. Tổ chức đối thoại hàng tháng với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và phối hợp giải quyết ngay tại cơ sở...

Kết quả, năm 2021, 2022, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xếp thứ 2/8 huyện, thành phố; năm 2023, xếp thứ Nhất về kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh DDCI các huyện, thành phố. Những năm qua, bám sát sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đã xây dựng, triển khai kế hoạch công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương. Từ đó, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động, linh hoạt vận dụng, có những cách làm mới, giải pháp mang tính đột phá để cải thiện các tiêu chí liên quan đến Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn cho tổ chức, cá nhân.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục có sự quan tâm chỉ đạo xuyên suốt, quyết liệt đối với công tác cải cách thủ tục thành chính. Đặc biệt, việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và quy định của pháp luật; các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và các chương trình khởi nghiệp.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã quan tâm kiện toàn bộ máy hoạt động của Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Bộ phận Một cửa của huyện, thành phố. Hiện tổng số thủ tục hành chính đang thực hiện trên địa bàn tỉnh là 1.859 thủ tục hành chính (cấp tỉnh 1.487 thủ tục hành chính; cấp huyện 253 thủ tục hành chính; cấp xã 119 thủ tục hành chính), trong đó 100% thủ tục hành chính do Trung ương

quy định. Các TTHC được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, danh mục dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình, trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cấp xã là 1.862 dịch vụ; thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn là 133 dịch vụ. Số thủ tục hành chính đang thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là 1.360 thủ tục.

Năm 2023, các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 492.358 hồ sơ; trong đó đã giải quyết 486.046 hồ sơ (đúng hạn và trước hạn là 485.830 hồ sơ, chiếm 99,95%; trễ hạn 216 hồ sơ, chiếm 0,05%); số hồ sơ trong hạn đang giải quyết là 6.312 hồ sơ.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

THANH HÓA: XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐIỂM 'CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ'

Để nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ và từng bước chuyển từ chính quyền quản lý hành chính sang chính quyền phục vụ, năm 2021 xã Định Tân (huyện Yên Định) đã xây dựng mô hình điểm của tỉnh và của huyện về 'Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ' trong cải cách hành chính.

Năm 2020, xã Định Tân là một trong hai xã đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu với điểm nhấn là xây dựng “Làng quê yên bình, miền quê đáng sống”. Phát huy kết quả đạt được, khi xây dựng mô hình điểm “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”, xã Định Tân xác định, phải hướng đến một chính quyền thực sự vì dân, do dân. Trên cơ sở đó, mỗi cán bộ, công chức xã, đặc biệt là bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả một cửa nơi đón tiếp người dân, doanh nghiệp, tổ chức đến giao dịch hằng ngày coi công dân là một khách hàng. Có thái độ đón tiếp niềm nở tạo thiện cảm, xóa tâm lý e ngại của nhiều người dân. Xây dựng phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, nêu cao tinh thần “làm hết việc chứ không hết giờ”, đáp ứng tốt các tiêu chí: nhanh, tiết kiệm, hợp lý và thân thiện hơn.

Đội ngũ cán bộ, công chức của xã thường xuyên quán triệt phong cách, thái độ ứng xử với công dân: “4 xin, 5 luôn” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ, luôn đến với cơ sở). 100% cán bộ, công chức cam kết và thực hiện tốt nội dung khẩu hiệu “5 biết, 3 không, 4 thể hiện” (Biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi, biết cảm ơn; Không phiền hà sách nhiễu, không né tránh trách nhiệm, không trễ hẹn trong quá trình xử lý công việc; Tôn trọng trong giao tiếp, văn minh,

lịch sự trong giải quyết công việc, lắng nghe đầy đủ, hướng dẫn tận tình quy trình xử lý công việc, gần gũi, giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân). Cùng với đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết dịch vụ công trực tuyến, người dân và doanh nghiệp được cán bộ, công chức “Bộ phận Một cửa” hướng dẫn tận tình từ tạo tài khoản đến việc scan, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến; có bàn, máy tính cho Nhân dân thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công. Ngoài ra, để giảm bớt các thao tác thực hiện, tìm kiếm nhanh, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng hệ thống quét mã QR từng thủ tục hành chính thuộc nhóm thủ tục toàn trình và một phần để Nhân dân tiện thực hiện.

Các chị Trịnh Thị Vĩnh, thôn Yên Định và Nguyễn Thị Hà, thôn Yên Hoành đến làm thủ tục hành chính, chia sẻ: “Thủ tục nhanh chóng, thuận tiện, cán bộ hướng dẫn tra cứu thông tin tận tình, cặn kẽ, nói năng nhẹ nhàng, người dân chúng tôi cảm thấy rất dễ chịu”.

Thực hiện đúng với tinh thần “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”, năm 2021, Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả lưu động nhằm giải quyết các thủ tục hành chính ngay tại nhà cho các đối tượng người già, người ốm đau bệnh tật, các đối tượng bảo trợ xã hội... Đến nay, địa phương đã giải quyết cho trên 256 trường hợp. Cùng với đó, xã Định Tân thực hiện gửi các thư “xin lỗi”, “cảm ơn”, “chúc mừng”, “chia buồn” đến người dân đảm bảo trang trọng, ý nghĩa và phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục của địa phương; động viên kịp thời khi gia đình có việc vui - buồn... Từ đó tạo được sự gần gũi của chính quyền với người dân và tổ chức, doanh nghiệp.

Đề cao tinh thần vì dân phục vụ, mang đến sự hài lòng không chỉ ở “bề nổi” hành chính công mà còn ở mọi công việc, thấm thấu trong từng suy nghĩ, hành động của mỗi cán bộ, công chức. Hơn 3 năm thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”, bước chuyển rõ nét nhất ở xã là lề lối làm việc của cán bộ, công chức được cải tiến, cách thức giải quyết công việc linh hoạt, mềm dẻo hơn; môi trường công sở văn minh, hiện đại hơn; cán bộ, công chức nêu cao tinh thần vì Nhân dân phục vụ; mối quan hệ giữa chính quyền và Nhân dân gần gũi, thân thiện, mang tính phục vụ cao, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

Qua thống kê, từ khi thực hiện mô hình đến nay, xã Định Tân đã gửi 118 thư chúc mừng kết hôn, 335 thư chúc mừng khai sinh, 151 thư chia buồn đến người dân và 5 thư cảm ơn. Việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 được xã sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến, thu lệ phí đúng quy định; không có cán bộ có kết quả đánh giá thấp mức độ hài lòng; 98,8% khảo sát phiếu đánh giá của người dân hài lòng và rất hài lòng...

Thực tế cho thấy, mô hình thành công không thể thiếu vai trò gương mẫu, tâm huyết, sâu sát của người đứng đầu đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời và sự đồng thuận, đồng hành của người dân. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thúy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cho biết: "Xã Định Tân đang tiếp tục thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí của mô hình nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối làm việc của cán bộ, công chức theo hướng thân thiện hơn. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết đơn thư,

khieu nai...; đổi mới phong cách làm việc theo phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân”...

Nguồn: baothanhhoa.vn

ĐẮK NÔNG: HÀNH TRÌNH CẮT GIẢM 20% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Từ ngày tái lập tỉnh đến nay, nền hành chính tỉnh Đắk Nông liên tục được cải thiện. Kết quả này là nhờ tỉnh có nhiều nỗ lực trong cải cách hành chính.

Nâng cao trách nhiệm

Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2024 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông Hồ Văn Mười ký ban hành ngày 27/12/2023 đề ra 7 nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, ngoài công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công tỉnh thì tỉnh chú trọng công tác cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính các cấp.

Đắk Nông chú trọng đơn giản hóa thủ tục hành chính bằng việc ngay từ đầu năm, tỉnh đã yêu cầu các sở, ban, ngành, huyện, thành phố rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, chú trọng một số lĩnh vực trọng tâm như: đất đai, xây dựng, môi trường đầu tư kinh doanh... Các sở, ngành, địa phương nêu cao tinh thần, trách nhiệm rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Để thực hiện, các ngành, địa phương chú trọng ứng dụng công nghệ số để cải tiến các quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính Nhà nước. Trọng tâm là trong giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Đắk Nông; liên thông giữa các cơ quan hành chính, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính Nhà nước; trong thanh toán trực tuyến về hồ sơ thủ tục hành chính. Các đơn vị, địa phương tổ chức kiện toàn và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

Cùng với đó, việc Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã được bố trí kinh phí và đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; 100% Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Tỉnh Đắk Nông tập trung rà soát, cấu trúc lại quy trình thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm. Tỉnh tăng cường

công tác liên thông, phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công được tăng cường.

“Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính tại các cấp trên địa bàn tỉnh là 1.710 thủ tục hành chính; trong đó: cấp tỉnh có 1.392 thủ tục hành chính (628 thủ tục hành chính toàn trình, 764 thủ tục hành chính một phần); cấp huyện có 201 thủ tục hành chính (124 thủ tục hành chính toàn trình, 77 thủ tục hành chính một phần); cấp xã có 117 thủ tục hành chính (52 thủ tục hành chính toàn trình, 65 thủ tục hành chính một phần). Tỉnh Đắk Nông đã thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của ngành dọc tại bộ phận một cửa các cấp theo quy định. 100% thủ tục hành chính và các quy định liên quan về thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, kịp thời trên cổng dịch vụ công quốc gia; cổng dịch vụ công của tỉnh.

Cắt giảm 20% thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông yêu cầu các đơn vị rà soát, phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính bảo đảm phù hợp, khả thi nhằm giảm tầng nấc, khâu trung gian. Đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất phân cấp cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành đề xuất phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các thủ tục hành chính cấp huyện thuộc thẩm quyền thì phân cấp xuống cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

Các sở, ngành, địa phương phải rà soát ít nhất 50% tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý trong năm 2023. Sau khi rà soát, các đơn vị đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% thủ tục hành chính và cắt giảm ít nhất 20% chi phí thủ tục hành chính. Số 50% thủ tục hành chính còn lại sẽ rà soát trong năm 2024.

Ngoài việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông yêu cầu các sở, ngành, địa phương số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Các đơn vị tái sử dụng dữ liệu số hóa đã có trong hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, dần bỏ hồ sơ giấy...

Tỉnh Đắk Nông yêu cầu các đơn vị thường xuyên công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thủ tục hành chính, dịch vụ công. Việc công khai rộng rãi được thực hiện định kỳ hàng tháng để chính quyền, Nhân dân được biết.

Tỉnh Đắk Nông cũng yêu cầu các sở, ban, ngành, huyện, thành phố tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

Quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu và triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành dựa trên nền tảng số... Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

giao thông qua hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước năm 2024; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhất là vai trò người đứng đầu. Từng sở, ban, ngành, huyện, thành phố bám sát chủ đề trọng tâm của kế hoạch cải cách hành chính để cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 tại đơn vị bảo đảm phù hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

“Tỉnh Đắk Nông đưa ra mục tiêu đến năm 2025 phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính đạt thứ hạng từ 40 trở lên; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt từ 90% trở lên; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm trung bình; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh nằm trong nhóm trung bình cao.

Nguồn: baodaknong.vn

ĐỒNG THÁP: RA MẮT MÔ HÌNH 'NGÀY THỨ 5 HẠNH PHÚC'

Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Thanh Bình vừa ra mắt mô hình “Ngày thứ 5 hạnh phúc” trong thực hiện cải cách hành chính tại địa phương

Theo đó, cán bộ, công chức hành chính Ủy ban nhân dân xã thực hiện tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực đăng ký kết hôn, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký khai sinh cho bé sẽ không hẹn mà làm thủ tục trả kết quả ngay trong ngày thứ 5 hàng tuần tại Ủy ban nhân dân xã. Trong ngày thứ 5 hàng tuần, khi người dân thực hiện các thủ tục kể trên sẽ không phải ghi bất kỳ tờ khai nào mà cán bộ, công chức tiếp nhận sẽ làm thay cho dân. Khi trả kết quả, lãnh đạo hoặc công chức tư pháp sẽ thay mặt Ủy ban nhân dân xã chúc mừng thêm thành viên mới, chúc mừng hạnh phúc cho đôi vợ chồng và trao thư chúc mừng cùng phần quà kỷ niệm.

Mô hình nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua phần mềm một cửa điện tử theo yêu cầu đổi mới trong ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo sự hài lòng và tin cậy trong Nhân dân.

Nguồn: baodongthap.vn

SỞ TƯ PHÁP: SỞ TƯ PHÁP TÍCH CỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp có những chuyển biến tích cực. Đặc biệt, Sở Tư pháp là đơn vị trực tiếp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về nhiệm vụ cải cách thể chế, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Trong năm qua, Sở Tư pháp thực hiện tốt việc rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tư pháp, kết quả đã rà soát 3 văn bản. Cụ thể, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng dự thảo nghị quyết thay thế Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Tại kỳ họp giữa năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND để thay thế Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND. Đồng thời, trong năm sở cũng đã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị xây dựng dự thảo quyết định, đến nay đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 5/9/2023 bãi bỏ Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định việc phân công giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn; mức hỗ trợ và lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện các quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã rà soát, thống kê, dự thảo 22 quyết định về việc công bố thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành, trong các lĩnh vực, như: hộ tịch, đăng ký biện pháp bảo đảm, trợ giúp pháp lý, công chứng, nuôi con nuôi, trong đó, thống kê mới 9 thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung 109 thủ tục hành chính và bãi bỏ 119 thủ tục hành chính. Thực hiện đạt 100% kế hoạch rà soát, đánh giá đề ra, Sở Tư pháp đã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp. Theo đó, phương án đơn giản hóa đề ra đối với thành phần, số lượng hồ sơ; thời gian giải quyết; mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục; tỷ lệ cắt giảm chi phí đạt 30,81%...

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp còn tích cực tham gia xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Ngay từ đầu năm, Sở Tư pháp đã ban hành và thực hiện tốt Kế hoạch số 03/KH-STP ngày 19/01/2023, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023. Thực hiện đánh giá nội bộ với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Ngoài ra, Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng đầy đủ điều kiện về tiêu chuẩn chức danh

theo vị trí việc làm và khung năng lực. Tăng cường chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ nhân dân của công chức, viên chức... quan tâm tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong xử lý công việc trên môi trường số.

Giám đốc Sở Tư pháp Hồ Minh Hải cho biết, công tác cải cách hành chính năm 2023, Sở đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; thường xuyên tuyên truyền công tác cải cách hành chính; thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành... Trong năm 2024, Sở Tư pháp sẽ tiếp tục rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành thuộc lĩnh vực tư pháp ngay khi có căn cứ rà soát, để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới. Đồng thời, căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2024, ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực tư pháp. Ngoài ra, Sở Tư pháp sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh triển khai thi hành có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Bên cạnh đó, thường xuyên thực hiện việc tuyên truyền về công tác cải cách hành chính; thường xuyên thống kê, cập nhật thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành...

Nguồn: baosoctrang.org.vn

HOÀN THIỆN PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Hiện nay, có nhiều quan điểm, ý kiến đưa ra các mô hình khác nhau về đánh giá năng lực cán bộ, công chức. Tuy nhiên, chưa có nhiều ý kiến, quan điểm tiếp cận về năng lực và đánh giá năng lực của cán bộ, công chức từ góc độ tâm lý học, sinh lý học của con người. Theo cách tiếp cận này, bài viết đóng góp một số ý kiến vào việc tiếp tục nghiên cứu mô hình và hoàn thiện phương pháp đánh giá năng lực của cán bộ, công chức, viên chức.

Yêu cầu khách quan của đánh giá năng lực cán bộ, công chức

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn khẳng định đội ngũ cán bộ có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, và “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”(1). Đảng ta khẳng định: “Phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ “then chốt” của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân”(2). Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII nhấn mạnh một trong năm đột phá về công tác cán bộ là: “Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng: Xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương”. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu, nhiệm vụ: “Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ”. Gần đây nhất, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức để quy định cụ thể hơn các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Quan điểm chỉ đạo của Đảng và pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức đã khá đầy đủ, toàn diện; song vẫn cần tiếp tục có những nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng với nhiều cách tiếp cận khác nhau để giúp các cơ quan có thẩm quyền có thêm cơ sở khoa học tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức nói chung và phương pháp đánh giá năng lực cán bộ, công chức nói riêng. Trong đó, cần đẩy mạnh nghiên cứu từ cách tiếp cận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nghĩa là xuất phát từ cái chung (đánh giá năng lực của con người - con người trưởng thành về sinh học, tâm lý học...), để làm cơ sở khoa học đề xuất ứng dụng vào cái riêng (đánh giá năng lực của cán bộ, công chức). Trên cơ sở đó, các cơ quan có thẩm quyền có thể tham khảo, sử dụng vào việc hoàn thiện phương pháp đánh giá năng lực của cán bộ, công chức; đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù

hợp từng nhóm đối tượng cụ thể (cái đơn nhất), qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Thực tế cho thấy, phương pháp đánh giá năng lực phổ biến hiện nay thường được xây dựng thông qua đánh giá năng lực cá nhân nhằm phục vụ mục đích giáo dục, tuyển dụng nhân sự và xu thế này có thể còn tiếp tục được sử dụng rộng rãi trong thời gian tới. Tuy nhiên, hệ thống đánh giá này còn đơn giản, chưa xây dựng được cơ sở lý luận đánh giá toàn diện được tổng thể các yếu tố cấu thành nên năng lực con người. Với sự trợ giúp của các ngành khoa học chuyên môn sâu, thời gian qua đã hình thành nhiều phương pháp mới tham gia vào hoạt động đánh giá năng lực, với các khung đánh giá năng lực mới, như: Khung phân tích sinh kế bền vững; Mô hình hoạt động quản lý; Mô hình ASK; Hệ thống tháp nhu cầu của A. Maslow; Mô hình tăng băng về cấu trúc năng lực.

Mỗi trường phái đánh giá năng lực tiếp cận theo các cách khác nhau, dựa trên những quan điểm và mục đích ứng dụng khác nhau, thể hiện các góc cạnh của con người trong đời sống xã hội. Điểm chung của các trường phái này là áp đặt cái sẵn có của các đặc trưng được định nghĩa sẵn, các đặc trưng năng lực của con người mang trạng thái tĩnh; chưa có sự kết nối, mô tả quá trình diễn biến tâm sinh lý của con người với các hoạt động cụ thể để thực hiện công việc. Cho nên việc ứng dụng các mô hình sẵn có để đánh giá năng lực hoạt động toàn diện của con người, sẽ gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu, đề xuất xây dựng một mô hình đánh giá năng lực mô tả được vai trò chủ động thực hiện các hành vi của con người, từ suy nghĩ đến hành động và sử dụng các nguồn lực, phù hợp với hoạt động trong thực tiễn của con người nói chung, của cán bộ, công chức nói riêng.

Khung năng lực hoạt động của con người

Năng lực bên trong bao gồm: kiến thức, khả năng tư duy, quan điểm, thái độ, kỹ năng, sức mạnh thể chất, sức mạnh thẩm mỹ. Trong đó, kiến thức là tập hợp những dữ liệu chứa thông tin về sự vật, hiện tượng, tư duy đã được lưu trữ trong bộ nhớ của con người. Thông tin là cơ sở ban đầu để con người nhận biết, xử lý những vấn đề liên quan, có vai trò quyết định, chi phối khả năng làm chủ của con người trong quá trình tồn tại và phát triển. Khả năng tư duy là hoạt động của não bộ, giúp đạt được sự hiểu biết về vấn đề; được coi là công cụ chính để con người sử dụng để giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả. Khả năng tư duy về vấn đề nào đó chỉ xuất hiện khi có thông tin về vấn đề đó, bộ não sẽ phát triển vấn đề về mọi hướng, đồng thời tìm kiếm sự phù hợp và loại bỏ các khả năng không hợp lý, để giải thích, mô tả về vấn đề đó. Khả năng tư duy còn được biểu hiện qua tốc độ truy xuất, sử dụng thông tin dữ liệu từ kiến thức, phân tích xử lý và đưa ra các mô tả để giải quyết vấn đề được đặt ra.

Quan điểm là hệ thống sự hiểu biết của con người về sự vật, hiện tượng, đã được hình thành từ quá trình nhận thức xảy ra trong quá khứ được vận dụng để nhìn nhận, giải quyết các vấn đề; phát triển thành quan điểm nhận thức và hành động, tác động chi phối định hướng, điều chỉnh nhận thức của con người về bản chất vấn đề đang xem xét trong thực tiễn. Thái độ là sự cố gắng để cá nhân đó hoàn thành công việc, thể hiện sự tập trung, tận tâm, bằng lòng với công việc; là cảm xúc, được hình thành trên mức độ hiểu biết, khả năng thực hiện công việc. Kỹ năng là khả năng để biến ý tưởng thành hoạt động thông qua các giác quan của con

người, biểu hiện ở các đặc trưng như sự thành thực, khéo léo, tiến độ thực hiện công việc và phụ thuộc vào cấu tạo, đặc tính sinh lý cơ thể và khả năng luyện tập của con người, tạo độ linh hoạt của các giác quan.

Sức mạnh thể chất là sức mạnh vật lý, sinh học, y tế được biểu hiện qua các giác quan của con người. Sức mạnh thể chất thể hiện ở các đặc trưng liên quan đến cường độ làm việc, độ bền bỉ trong xử lý, giải quyết công việc, độ nhạy cảm về chính trị..., là loại năng lực không thể thiếu để cá nhân thực hiện công việc của mình. Sức mạnh thẩm mỹ được thể hiện qua các đặc trưng như thể hình, giọng nói, trường sinh học... Sức mạnh thẩm mỹ vượt trội cũng là điều kiện lợi thế khi thực hiện các hoạt động trong đời sống xã hội.

Mối quan hệ và cơ chế vận hành, phát huy cấu trúc năng lực bên trong con người. Sự kết hợp giữa kiến thức và khả năng tư duy giúp con người đạt được sự hiểu biết nhất định về mục tiêu cần xử lý. Tuy nhiên, mức độ hiểu biết như thế nào có ảnh hưởng rất lớn tới quyết định quan trọng về sự lựa chọn thực hiện hành vi sau này của chủ thể. Vì vậy, khi muốn đạt được sự hiểu biết về mục tiêu đề ra, con người phải tiếp thu đủ lượng thông tin liên quan về đối tượng đó, để tìm ra cách thức mô tả, xử lý, giải quyết được đối tượng nhanh và hiệu quả nhất. Do đó, để tăng cường năng lực hiểu biết về lĩnh vực nào đó, con người phải không ngừng tiếp thu thông tin đúng đắn về lĩnh vực chuyên ngành đó; tăng cường thêm lượng thông tin thứ cấp thông qua suy luận lô gic.

Sự hiểu biết ở tầm tư duy lý luận của con người được chuyển qua “trường quan điểm”. Quan điểm của mỗi cá nhân thể hiện qua việc cân nhắc, xem xét các giải pháp trong suy nghĩ có được thực hiện để biến thành hình vi trong tương lai hay không? Để có quan điểm đúng đắn, lối sống phù hợp, con người phải luôn luôn không ngừng luyện tập, tiếp thu thông tin đúng đắn, đào thải những thông tin không mong muốn, hạn chế tiếp xúc với những nguồn phát thông tin sai lệch, để tạo nên quan điểm của mình phù hợp với quy luật khách quan. Sản phẩm của mục tiêu ban đầu, được xử lý qua “trường quan điểm” là sự hiểu biết và vẫn được lưu giữ dưới dạng ý tưởng trong hệ thần kinh của con người. Để chuyển hóa ý tưởng này thành hành động cụ thể, ý tưởng này được chuyển qua “trường thái độ”, biểu hiện cả ở khía cạnh chủ quan và khách quan. Mức độ tích cực của thái độ phụ thuộc vào sự hiểu biết về vấn đề mà con người đang giải quyết, độ tường minh càng rõ ràng thì thái độ càng tự tin, hiệu suất làm việc cao và ngược lại. Mặt khác, mục tiêu không phù hợp với quan điểm cá nhân, hoặc không đạt được sự kỳ vọng như mong muốn cũng tác động đến thái độ của chủ thể.

Đồng thời, để ý tưởng được biểu hiện ra bên ngoài thành hành động giải quyết công việc thì bộ phận kết nối giữa ý tưởng và hoạt động của cơ thể con người là “kỹ năng”. Trong khi thái độ quyết định hiệu suất giữa mục tiêu ở dạng ý tưởng và giải pháp thực hiện cũng ở dạng ý tưởng, thì kỹ năng là đại lượng quyết định hiệu suất giữa giải pháp thực hiện ở dạng ý tưởng và hoạt động. Để hoạt động đạt được hiệu quả, ngoài kỹ năng tốt, hành động có đạt được mục tiêu hay không, còn phụ thuộc rất lớn vào sức mạnh thể chất của con người. Hệ thần kinh là cơ quan thực hiện, lưu trữ các ý thức, con người cần năng lượng và thể chất để duy trì mọi hoạt động từ suy nghĩ đến hành động, từ duy trì sự sống đến đảm bảo hoạt động

nhảy bén cho các giác quan cơ thể. Sức mạnh thẩm mỹ cùng sức mạnh thể chất tạo nên sự hoàn mỹ của các hành động.

Do vậy, thông qua năng lực bên trong của con người, trải qua các quá trình một cách logic, có hệ thống, mục tiêu ban đầu là ý tưởng được đưa vào phân tích và xử lý, sản phẩm đầu ra là kết quả của hành động (bài giảng, văn bản, đề án, nghị quyết...) thông qua cử chỉ, lời nói, hành động, chữ viết...

Nguồn lực bên ngoài.

Đối với các công việc phức tạp, với năng lực của một cá nhân thì có thể khó đảm nhận, hoặc không thể đảm nhận thực hiện được mục tiêu. Vì vậy, cần phải kết hợp với sử dụng các nguồn lực bên ngoài (nhân lực, vật lực, tài lực...) để giải quyết công việc.

Môi trường hoạt động.

Hoạt động của con người luôn tồn tại trong môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, môi trường tư duy. Xu thế chung là ngày càng phát triển, hình thành các không gian làm việc với tính chất đặc thù, như môi trường pháp lý, môi trường kinh doanh, môi trường du lịch... là các dạng môi trường thứ cấp, được phát triển từ các môi trường sơ cấp (môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, môi trường tư duy).

Nguyên tắc hoạt động.

Để hoạt động của con người đạt hiệu quả, bền vững, vì lợi ích chung của xã hội loài người, mọi hoạt động của các cá nhân phải đạt được các nguyên tắc cơ bản là chân - thiện - mỹ. Trong đó, tính chân (chân lý) chỉ những tri thức có nội dung phù hợp với hiện thực khách quan mà sự phù hợp đó đã được kiểm tra và chứng minh bởi thực tiễn. Hoạt động của cá nhân đảm bảo tính khoa học, phù hợp với tồn tại và phát triển của môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, môi trường tư duy. Tính thiện là khả năng lựa chọn thực hiện hành vi trong mối liên hệ với xã hội, đến sự tồn tại và phát triển của cá nhân khác và cộng đồng một cách hài hòa vì mục tiêu chung mà mọi người hướng đến. Tính mỹ yêu cầu cá nhân cần sử dụng năng lực, nguồn lực bên trong và nguồn lực bên ngoài sao cho phù hợp để thực hiện được mục tiêu.

Một số đề xuất, kiến nghị tiếp tục hoàn thiện phương pháp đánh giá năng lực của cán bộ, công chức

Từ cách tiếp cận về phương pháp đánh giá năng lực nêu trên, có thể đưa ra một số đề xuất, kiến nghị tiếp tục hoàn thiện phương pháp đánh giá năng lực của cán bộ, công chức như sau:

Một là, cần tiếp tục thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật về công tác đánh giá cán bộ, trong đó có nội dung đánh giá năng lực. Theo hướng này, các cơ quan quản lý chuyên ngành công chức, viên chức cần đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành các đề án vị trí việc làm và khung năng lực cho từng vị trí việc làm. Trên cơ sở bản mô tả công việc, tiếp tục hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực theo từng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức.

Hai là, căn cứ yêu cầu tiêu chuẩn cần đáp ứng về năng lực, trình độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để xây dựng cơ sở dữ liệu đánh giá năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm. Để đánh giá sát và đúng năng lực của cán bộ, công chức, viên chức, cần phải xây dựng được cách thức khai thác thông tin mang dữ liệu

thể hiện năng lực. Phương pháp tiếp cận khai thác đa chiều, đa hướng, đa mục tiêu sẽ tăng khả năng tiệm cận đến bản chất năng lực của người được đánh giá theo các nguyên tắc sau:

Khai thác năng lực của cán bộ, công chức, viên chức dưới góc độ cấu trúc dữ liệu: trên cơ sở hệ thống đánh giá năng lực với cấu trúc và mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau để xác định thông tin dữ liệu tập trung vào nhóm đối tượng chung (cán bộ, công chức, viên chức), nhóm đối tượng riêng (nhóm cán bộ, nhóm công chức, nhóm viên chức), và đối tượng cụ thể (cá nhân cán bộ, công chức, viên chức), gắn với từng bộ phận trong cấu trúc hệ thống năng lực toàn diện. Qua đó, giúp xây dựng được các giải pháp khai thác thông tin tập trung vào yếu tố của từng loại năng lực một cách đầy đủ để đánh giá sát và đúng, hiệu quả.

Khai thác năng lực cán bộ, công chức, viên chức thông qua hành vi diễn đạt thông tin: các tham số như độ nhanh nhạy và tính chính xác của thông tin, sự tự tin, sức mạnh vật lý, độ bền bỉ, dẻo dai trong thực hiện công việc giúp người đánh giá có thể xác định chính xác về trình độ, năng lực, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm trong thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Khai thác năng lực của cán bộ, công chức, viên chức từ cách thức đánh giá kết quả: xây dựng bộ tiêu chí để cá nhân tự đánh giá năng lực của mình, chẳng hạn như hệ thống các câu trả lời mở để cá nhân tự mô tả, giải thích về mình, về sự vật hiện tượng được yêu cầu. So sánh kết quả với bộ tiêu chí tự đánh giá năng lực để làm rõ mức độ chính xác của kết quả. Trong nghiên cứu về mô hình đánh giá, các chuyên gia sẽ phân tích kết quả để đánh giá trình độ, năng lực, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm của người cần được đánh giá. Sau đó, tiến hành thực nghiệm trên mô hình giả định thực tiễn để kiểm định kết quả, xây dựng bộ tiêu chí mô hình giả định, cho cá nhân được lựa chọn đầu vào của mô hình và xem kết quả của mô hình.

Để tăng độ sát thực trong đánh giá năng lực cán bộ, công chức, viên chức, cần xây dựng bộ câu hỏi khai thác từng cấu trúc cấu thành năng lực bên trong và nguồn lực bên ngoài; xem xét, đánh giá năng lực của từng quá trình theo quy luật thực hiện hành vi đã được mô tả. Khi dữ liệu càng lớn và thông tin có chất lượng, thông tin không chồng chéo, không lặp lại sẽ tăng độ chính xác trong kết quả đánh giá năng lực cán bộ, công chức, viên chức theo hướng sát với bản chất con người sinh học, con người xã hội. Trên cơ sở đó, các cơ quan có thẩm quyền có thể xác định được những ưu điểm, hạn chế của cán bộ, công chức, viên chức so với yêu cầu vị trí việc làm, đồng thời đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả làm việc của đội ngũ này, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nền công vụ thực sự chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả.

Nguyễn Xuân Quỳnh, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.309.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.190.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc Hội, Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

2. Chính phủ, Nghị định số 101/NĐ-CP ngày 01/9/2017.

3. DFID, Sustainable Livelihoods Guidance Sheets, DFID Report, 2001.

4. Nguyễn Xuân Quỳnh, Xây dựng mô hình đánh giá sinh kế bền vững phù hợp với điều kiện ở Việt Nam. Tạp chí Thương gia và Thị trường, <https://thuonggiathitruong.vn/xay-dung-mo-hinh-danh-gia-sinh-ke-ben-vung-phu-hop-voi-dieu-kien-o-viet-nam/>.

5. Vũ Trường Sơn và các cộng sự, Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Tập 1. Kiến thức chung quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, Nxb Khoa học và kỹ thuật, H.2016.

6. Bernard Wynne, David Stringer. A Competency Based Approach to Training and Development, Pitman Publishing (London, UK), 1997.

7. A.H.Maslow. A Theory of Human Motivation. Psychological Review 50, 1943.

8. Đào Phú Quý, Thuyết nhu cầu của A. Maslow với việc động viên người lao động. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh 26, H.2010, tr.78-85.

9. Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Cách thức đánh giá năng lực người học, Trường Đại học giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, <http://qm.education.vnu.edu.vn/cach-thuc-danh-gia-nang-luc-nguoi-hoc-phan-1> và <http://qm.education.vnu.edu.vn/cach-thuc-danh-gia-nang-luc-nguoi-hoc-phan-2>.

10. Chính phủ, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức.

CÔNG CHỨNG ĐIỆN TỬ

Theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, tại Kỳ họp vào tháng 5 tới, Quốc hội sẽ cho ý kiến vào dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi). Một trong những nội dung mới của dự thảo Luật đó là bổ sung quy định về công chứng điện tử nhằm tạo cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số trong hoạt động công chứng.

Cụ thể, dự thảo Luật (bản gửi Ủy ban Pháp luật thẩm tra sơ bộ) thiết kế 4 Điều (Điều 60 đến Điều 63) về công chứng điện tử. Trong đó, định nghĩa “công chứng điện tử là việc công chứng được thực hiện bằng phương tiện điện tử để tạo lập văn bản công chứng điện tử”. Đồng thời, quy định các nguyên tắc phải tuân thủ khi tiến hành công chứng điện tử, các điều kiện cung cấp dịch vụ công chứng điện tử, quy trình và thủ tục công chứng điện tử. Dự thảo Luật cũng quy định về khái niệm, thời điểm có hiệu lực, giá trị của văn bản công chứng điện tử và việc chuyển đổi hình thức giữa văn bản công chứng điện tử và văn bản công chứng giấy; quy định hai quy trình gồm công chứng điện tử trực tiếp và công chứng điện tử trực tuyến.

Kinh tế số cần công chứng số. Từ nhiều năm nay, công chứng điện tử đã trở thành xu thế chung trong hoạt động công chứng trên toàn thế giới. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng đã bắt đầu từ năm 2000 tại Trung Quốc với nhiều phần mềm phục vụ công chứng khác nhau do các tổ chức hành nghề công chứng tự xây dựng, và tại Nhật Bản với các tài liệu cá nhân, sau đó mở rộng dần phạm vi công chứng điện tử. Năm 2010, Hàn Quốc áp dụng hệ thống công chứng điện tử, cho phép xác nhận người dùng thông qua máy tính hoặc điện thoại thông minh, đến năm 2018 thì cho phép xác nhận qua hội nghị trực tuyến (video-conference)...

Có thể thấy, dù cách tiếp cận khác nhau song công chứng điện tử là “đích đến” của nhiều quốc gia và nước ta có lẽ cũng không nằm ngoài xu thế đó, nhất là khi Chính phủ đã định hướng xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số. Tỷ lệ dân số sử dụng internet tương đối cao, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng ở các địa phương ngày một cải thiện, và cơ sở dữ liệu dân cư đang được hoàn thiện là những điều kiện thuận lợi. Hơn thế nữa, nhu cầu công chứng điện tử là nhu cầu có thật, nhất là với người yêu cầu công chứng ở nước ngoài, thường xuyên di chuyển hoặc muốn giảm chi phí về thời gian, chi phí và công sức đi lại... Công chứng điện tử cũng là công cụ hữu hiệu, giúp cơ quan nhà nước và tổ chức công chứng quản lý hoạt động công chứng tốt hơn, hiệu quả hơn thông qua việc kiểm tra, kiểm soát các bước công chứng trong phần mềm.

Việc dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) bổ sung các quy định về công chứng điện tử là cần thiết nhằm xây dựng hành lang pháp lý cho việc thực hiện và công nhận công chứng điện tử. Tuy nhiên, các nội dung mới dừng ở việc chỉnh lý và quy định một số quy định cốt lõi nhất và giao Chính phủ quy định chi tiết về các vấn đề liên quan như lộ trình thực hiện, cơ sở dữ liệu về công chứng, yếu tố kỹ thuật, công nghệ thông tin...

Cũng phải nói thêm rằng, ngay cả khi Luật Công chứng đã quy định về công chứng điện tử thì chuyển đổi số trong hoạt động công chứng cũng không phải là hành trình đơn giản. Nạn

giấy tờ giả hiện nay, nhất là giả giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, là một trở ngại lớn khi tiến hành công chứng điện tử.

Đặc biệt nhất, khung pháp lý cho công chứng điện tử không thể chỉ gói gọn trong Luật Công chứng (sửa đổi) mà còn đòi hỏi sự thay đổi, điều chỉnh các quy định về đất đai, dân sự, nhà ở, thương mại, doanh nghiệp, thuế... theo hướng cho phép nhận và xử lý hồ sơ điện tử. Nói cách khác, để xây dựng được thể chế và thúc đẩy tiến trình công chứng điện tử, cần có sự thay đổi lớn hơn trong hệ thống pháp luật.

Nguồn: daibieunhandan.vn

HÀ NỘI: HUYỆN CHƯƠNG MỸ ĐỒNG BỘ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN CÁC LĨNH VỰC MANG LẠI CUỘC SỐNG TIỆN ÍCH, HIỆN ĐẠI CHO NGƯỜI DÂN

Hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ (TP. Hà Nội) đã và đang triển khai, thực hiện đồng bộ công tác chuyển đổi số trên các lĩnh vực và đạt nhiều kết quả quan trọng, được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng tích cực.

Huyện Chương Mỹ, Hà Nội: Chú trọng phát triển hạ tầng số

Theo lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, năm 2023, huyện đã kịp thời, chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn ban hành kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về chuyển đổi số; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 hằng năm trên địa bàn huyện nhằm nâng cao trách nhiệm các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở...

Năm 2023, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Chương Mỹ đã đăng tải 115 tin, bài tuyên truyền về cải cách hành chính, chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở đã xây dựng, phát thanh 550 tin, bài và 70 câu hỏi đáp tuyên truyền về chuyển đổi số. Các xã, thị trấn đã xây dựng Trang thông tin điện tử cũng tích cực xây dựng các tin, bài tuyên truyền trên chuyên mục Chuyển đổi số như thị trấn Xuân Mai, Chúc Sơn, Hoàng Diệu...; kênh Zalo OA của huyện đã thực hiện đăng tải trên 100 tin, bài, video tuyên truyền về cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Đã tổ chức tập huấn về chuyển đổi số cho 369 cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; chọn cử trên 500 cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức cả trực tiếp và trực tuyến về phát triển chính quyền số phục vụ cải cách hành chính do Trung ương và TP. Hà Nội tổ chức. Triển khai

thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn, tổ dân phố với 208 tổ, 1.456 thành viên thuộc 32/32 xã, thị trấn..

Cùng với đó, huyện chú trọng phát triển hạ tầng số. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã được đầu tư xây dựng hệ thống mạng LAN kết nối Internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số và được trang bị máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công việc; 100% các xã, thị trấn đã được triển khai đồng bộ hệ thống hợp giao ban trực tuyến kết nối với huyện, TP. Hà Nội; 100% xã, thị trấn có hạ tầng băng rộng cáp quang.

Mạng thông tin di động 4G đã được phủ đến 100% xã, thị trấn và 100% các thôn, tổ dân phố; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt gần 83%; tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang băng rộng đạt trên 80%; tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt hơn 55%; 100% trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và 64,4% nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố được lắp đặt hệ thống Wifi kết nối internet miễn phí phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công và khai thác thông tin trên Internet; lắp đặt được 765 camera an ninh trên địa bàn huyện bằng nguồn ngân sách và xã hội hóa.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình

Đã đề nghị cấp 657 chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị và cho cán bộ, công chức, viên chức để xử lý công việc trên môi trường mạng và dịch vụ công trực tuyến. Phối hợp với Viettel Chương Mỹ triển khai cấp được 1.560 chữ ký số miễn phí cho người dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch trên môi trường mạng.

Việc triển khai cập nhật dữ liệu cho các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả. Cụ thể: đã cập nhật dữ liệu người có công và thân nhân lên hệ thống cơ sở dữ liệu người có công được 3.532 đối tượng. Cập nhật 78.546/96.513 trẻ em được nhập trên hệ thống, trong đó 62.357 trẻ em đã có mã định danh/Căn cước công dân, tăng 1.013 trẻ; tỷ lệ làm sạch là 79,4%. Đã thực hiện nhập và quản lý dữ liệu của 12.513 đối tượng bảo trợ xã hội trên hệ thống phần mềm Quản lý đối tượng bảo trợ xã hội. 100% số cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã cập nhật dữ liệu trên hệ thống...

Trong năm 2023, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình đến với người dân; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và trên Cổng dịch vụ công TP. Hà Nội.

Cấp huyện tiếp nhận 6.493 hồ sơ, đã giải quyết sớm và đúng hạn 6.364 hồ sơ, đạt 100%. Cấp xã tiếp nhận 84.025 hồ sơ, đã giải quyết sớm và đúng hạn 83.969 hồ sơ, đạt 100%. Có trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của huyện và xã, thị trấn. Đã thực hiện miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Thành phố nhằm thu hút người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Triển khai nhiều mô hình chuyển đổi số mang lại hiệu quả

Huyện Chương Mỹ quan tâm phát triển nông nghiệp thông minh. Đã xây dựng 10 modul cho các đơn vị, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm; hỗ trợ 50.000 tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Hỗ trợ hợp tác xã dịch vụ khoa học công nghệ và tiêu thụ nông sản Chương Mỹ 01 máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật; hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà màng để sản xuất rau an toàn có trang bị hệ thống tự động điều khiển tưới nhỏ giọt theo phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm tại xã Thụy Hương...

Một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân đã đi đầu trong việc áp dụng công nghệ số vào sản xuất, đem lại hiệu quả cao như: Hợp tác xã rau quả sạch Chúc Sơn, Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Đồng Phú, Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Nam Phương Tiến, Hợp tác xã hoa Thụy Hương...

Về công nghiệp, đã hỗ trợ 8 cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và bảo đảm vệ sinh môi trường với tổng số tiền trên 1,86 tỷ đồng....

Huyện Chương Mỹ cũng đã triển khai các mô hình chuyển đổi số như: phối hợp với Viettel Hà Nội triển khai 2 mô hình chuyển đổi số tại thị trấn Xuân Mai gồm mô hình chi trả trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách và mô hình chợ 4.0 tại chợ thị trấn Xuân Mai.

Triển khai phần mềm Quản lý thu chi không dùng tiền mặt tới 100% các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện; thực hiện quản lý các khoản thu chi không dùng tiền mặt thông qua Phần mềm Emis, Onestandard tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện. Tổng hợp và cung cấp danh sách 149 hộ kinh doanh tại chợ Chúc Sơn cho Ngân hàng BIDV để triển khai ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cho biết, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện vẫn còn một số khó khăn, trong đó nhân lực cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng, chất lượng. An toàn, an ninh mạng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; hạ tầng phục vụ cho chuyển đổi số còn nhiều hạn chế...

Tuy nhiên, với quyết tâm từng bước tháo gỡ khó khăn, nỗ lực vì sự phát triển bền vững, huyện Chương Mỹ đã và đang từng bước đưa chuyển đổi số vào trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, đồng thời thúc đẩy phát triển hạ tầng số rộng khắp, hiện đại, góp phần mang lại cuộc sống tiện ích, hiện đại cho người dân.

Nguồn: kinhtadothi.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 06/3/2024, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2024/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.**

Theo Nghị định, tiêu chuẩn chung áp dụng đối với các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý gồm:

Về chính trị tư tưởng: 1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. 2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật. 3. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân. 4. Chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức; tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật.

Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: 1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. 2. Có trách nhiệm cao với công việc. 3. Có tinh thần đoàn kết, gương mẫu; có khả năng sử dụng, trọng dụng người có tài năng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động. 4. Tích cực đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lối sống cơ hội, bè phái, lợi ích nhóm. 5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan khi có yêu cầu; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Về trình độ: 1. Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền. 2. Về lý luận chính trị: a) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền: Áp dụng đối với các chức vụ, chức danh tại điểm a, điểm b và điểm c Khoản 1; điểm a, điểm b và điểm c Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP; Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền: Áp dụng đối với các chức vụ, chức danh còn lại tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và các chức vụ, chức danh tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định này.

Về quản lý nhà nước: a) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: Áp dụng đối với các chức vụ, chức danh tại điểm a và điểm b Khoản 1; điểm a, điểm b và điểm c Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 2 Nghị định này; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên: Áp dụng đối với các chức vụ, chức danh tại điểm c và điểm d khoản 1; điểm d khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 2 Nghị định này; Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở lên: Áp dụng đối với các chức vụ, chức danh còn lại tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và các chức vụ, chức danh tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định này; c) Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo quy định của bộ, ngành, địa phương nơi công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số. Việc xác định trình độ ngoại ngữ và các trường hợp có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về năng lực và uy tín: 1. Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. 2. Nắm vững các nội dung về quản lý nhà nước, quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực; có khả năng phát hiện hạn chế, bất cập trong thực tiễn và đề xuất giải pháp tháo gỡ. 3. Có năng lực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật. 4. Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm. 5. Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn.

Về sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác: 1. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao. 2. Bảo đảm tuổi bổ nhiệm; được quy hoạch vào chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương trở lên theo quy định. 3. Có thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác; trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn bên ngoài thì thành tích, kết quả, sản phẩm cụ thể phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm. 4. Có kinh nghiệm thực tiễn, thời gian công tác phù hợp. 5. Trường hợp đặc biệt (về độ tuổi, kinh nghiệm thực tiễn, bổ nhiệm vượt cấp, quy hoạch) do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm theo phân cấp quản lý xem xét, quyết định.

Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm

Trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn bên ngoài thì không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn đã kinh qua vị trí chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý ở vị trí cấp dưới trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến bổ nhiệm.

Trường hợp người giữ chức vụ, chức danh quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị định này được bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh tương đương hoặc kiêm nhiệm chức vụ, chức danh khác thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh tương đương hoặc kiêm nhiệm.

Trường hợp đang công tác trong lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước thì phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định này nhưng không phải đáp ứng ngay tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định của chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm. Đối với các trường hợp này phải hoàn thiện tiêu chuẩn trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm.

Nghị định này cũng quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ, thuộc Tổng cục; của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Phải hoàn thiện trong thời hạn 36 tháng đối với tiêu chuẩn về lý luận chính trị

Cũng theo Nghị định, người giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định này thì phải hoàn thiện trong thời hạn 36 tháng đối với tiêu chuẩn về lý luận chính trị; trong thời hạn 12 tháng đối với tiêu chuẩn về quản lý nhà nước kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, trừ các trường hợp sau đây: Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 36 tháng thì không bắt buộc phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị. Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 24 tháng thì không bắt buộc phải hoàn thiện tiêu chuẩn về quản lý nhà nước.

Trường hợp đã thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng và pháp luật tại thời điểm thực hiện quy trình nhưng chưa có quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thì tiếp tục thực hiện quy trình và phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định này.

Trường hợp bổ nhiệm do hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức mà chức vụ, chức danh đang giữ ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ bằng hoặc tương đương chức vụ, chức danh dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hoặc trường hợp đổi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị thì sau khi bổ nhiệm phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định này.

Trường hợp hết thời hạn quy định tại các Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 34 Nghị định này mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định tại Nghị định này thì cấp có thẩm quyền xem xét, thu hồi quyết định bổ nhiệm và bố trí công việc chuyên môn phù hợp.

Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp để thực hiện việc bổ nhiệm trong thời gian chưa có văn bản hướng dẫn nội dung quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 33 Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2024.

*** Ngày 13/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 229/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Theo đó, mục tiêu đến năm 2030 phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập có cơ cấu hợp lý theo định hướng ưu tiên phát triển của quốc gia, ngành và lĩnh vực,

nâng cao tiềm lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, tiếp cận với chuẩn mực quốc tế, làm nền tảng để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Mục tiêu cụ thể là tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, thực hiện giảm đầu mỗi hợp lý song song với hình thành tổ chức khoa học và công nghệ mới phù hợp với xu thế phát triển khoa học và công nghệ của thế giới và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đến năm 2025, phấn đấu giảm 10% đầu mỗi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập so với thời kỳ 2016 - 2020. Đến năm 2030, bảo đảm giảm 20% đầu mỗi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập so với thời kỳ 2016 - 2020.

Nâng cao năng lực nghiên cứu của các tổ chức khoa học và công nghệ theo hướng tiếp cận với chuẩn quốc tế. Năm 2025, có khoảng 25 - 30 tổ chức khoa học và công nghệ công lập được xếp hạng khu vực và thế giới. Đến năm 2030, có khoảng 40 - 50 tổ chức khoa học và công nghệ công lập được xếp hạng khu vực và thế giới.

Hình thành hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở các địa phương. Năm 2025, hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại 03 vùng Bắc, Trung, Nam; phấn đấu 40% địa phương hình thành tổ chức khoa học và công nghệ công lập có chức năng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ việc kiện toàn tổ chức đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn. Đến năm 2030, 100% địa phương hình thành tổ chức khoa học và công nghệ công lập có chức năng đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ việc kiện toàn tổ chức đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

Đồng thời, nghiên cứu thành lập trung tâm tích hợp khoa học và công nghệ hiện đại, đạt trình độ tiên tiến, trước mắt thành lập tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, từng bước mở rộng đến các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.

Đến năm 2025, nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt 10 người trên một vạn dân, đến năm 2030 đạt 12 người trên một vạn dân.

Đến năm 2050, mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập đủ năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của đất nước; một số tổ chức KH&CN công lập bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Cơ cấu mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ gồm:

Hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ công lập ở trung ương (gồm các tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các đại học quốc gia).

Hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ công lập ở địa phương (gồm các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

Hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công (gồm các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn).

Cụ thể, đối với hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ công lập ở trung ương, sẽ tiến hành rà soát, tinh gọn đầu mối các tổ chức khoa học và công nghệ nghiên cứu ứng dụng, dịch vụ khoa học và công nghệ thuộc các bộ, ngành, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với định hướng ưu tiên về phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia, ngành.

Đẩy mạnh phát triển các tổ chức nghiên cứu ứng dụng trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, then chốt để triển khai các hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới; tập trung ưu tiên phát triển công nghệ có khả năng ứng dụng cao, nhất là công nghệ số, sinh học, trí tuệ nhân tạo, cơ điện tử, tự động hóa, điện tử y sinh, cơ khí chế tạo, năng lượng, môi trường. Nghiên cứu thành lập trung tâm tích hợp khoa học và công nghệ hiện đại, đạt trình độ tiên tiến, trước mắt thành lập tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; tiếp tục duy trì mỗi bộ, ngành có 01 tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược và chính sách trong lĩnh vực phụ trách...

Tăng cường liên kết các tổ chức khoa học và công nghệ công lập với các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các đơn vị nghiên cứu, tư vấn trong nước và ngoài nước có thế mạnh, dẫn đầu về lĩnh vực khoa học và công nghệ để thúc đẩy kết nối, phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đối với hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ công lập ở địa phương: Tiếp tục duy trì mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 01 tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các nhiệm vụ sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được giao trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...

Thúc đẩy hình thành và đầu tư nâng cao năng lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế và ưu tiên phát triển của từng vùng kinh tế - xã hội.

Đối với hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công, theo quy hoạch sẽ tiếp tục duy trì các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển trong các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

Đồng thời, huy động nguồn lực để đầu tư, phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trở thành các viện nghiên cứu chuyên sâu, cung

cấp các công nghệ dẫn dắt, tạo lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

*** Ngày 01/3/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BYT quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị thuộc Bộ Y tế và thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực y tế tại địa phương.**

Thông tư quy định chi tiết danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị thuộc Bộ Y tế và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực y tế tại địa phương.

Thông tư nêu rõ Danh mục vị trí công tác thuộc lĩnh vực y tế phải thực hiện định kỳ chuyển đổi gồm các vị trí: Tiếp nhận hồ sơ, xử lý và trình cấp có thẩm quyền quyết định: cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn, thay đổi, bổ sung, công bố các loại giấy phép, giấy đăng ký, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, chứng chỉ, sổ phiếu tiếp nhận hồ sơ; ban hành danh mục, chương trình, tài liệu thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, bao gồm:

1. Y tế dự phòng: a) Giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III, cấp IV; b) Giấy phép nhập khẩu mẫu bệnh phẩm; c) Sổ đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; d) Giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; đ) Giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính; e) Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá; g) Giấy phép hoạt động đối với phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp.

2. Khám bệnh, chữa bệnh: a) Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; b) Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; c) Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; d) Danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Dược phẩm, mỹ phẩm, y dược cổ truyền: a) Giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; b) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc; c) Giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm cho các đơn vị kinh doanh thuốc theo quy định của pháp luật; d) Chứng chỉ hành nghề dược; đ) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, dược liệu, thuốc cổ truyền; e) Giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất (GMP) đối với thuốc, nguyên liệu làm thuốc; bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc; thực hành tốt phòng kiểm nghiệm (GLP) thuốc, nguyên liệu làm thuốc; thực hành tốt bảo quản (GSP) thuốc, nguyên liệu làm thuốc; thực hành tốt thử thuốc trên lâm sàng (GCP); g) Giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm (CGMP); h) Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm; i) Sổ phiếu tiếp nhận công bố sản phẩm mỹ phẩm; k) Giấy xác nhận quảng cáo mỹ phẩm; l) Giấy đăng ký lưu hành dược liệu, thuốc cổ truyền theo quy định của pháp luật; m) Giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu (GACP) theo quy định của pháp luật; n) Giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp

chữa bệnh gia truyền; o) Giấy xác nhận nội dung thông tin, nội dung quảng cáo thuốc cổ truyền và điều chỉnh nội dung thông tin, nội dung quảng cáo thuốc cổ truyền.

4. An toàn thực phẩm, dinh dưỡng: a) Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm chưa có trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định; b) Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; c) Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; d) Giấy chứng nhận y tế và các giấy chứng nhận khác đối với các sản phẩm thực phẩm xuất khẩu khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; đ) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh: phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; e) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định của pháp luật.

5. Thiết bị y tế: a) Sổ lưu hành thiết bị y tế; b) Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với thiết bị y tế; c) Giấy phép nhập khẩu thiết bị y tế; d) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định thiết bị y tế trong phạm vi được phân công quản lý; đ) Sổ tiếp nhận hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế, hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện mua, bán thiết bị y tế.

6. Bảo hiểm y tế: a) Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc tân dược, hoá dược, sinh phẩm và chất đánh dấu; danh mục thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc có kết hợp dược chất với dược liệu, vị thuốc cổ truyền, dược liệu; vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; b) Chương trình hỗ trợ thuốc miễn phí cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị cho người bệnh không thuộc khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

7. Khoa học công nghệ: a) Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt thử thuốc trên lâm sàng; b) Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.

Theo quy định, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng vị trí công tác. Thời điểm chuyển đổi vị trí công tác được tính từ ngày có quyết định hoặc văn bản phân công đảm nhiệm vị trí công tác đó. Đối với các quyết định và văn bản phân công đảm nhiệm vị trí công tác đã ban hành trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được xét để tính thời gian đảm nhận vị trí công tác đó.

Đối với đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của đơn vị đô thị đơn vị báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp, việc chuyển đổi do người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp lập kế hoạch chuyển đổi chung. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2024.

*** Ngày 07/3/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 162/QĐ-BNV ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan Bộ Nội vụ năm 2024.**

Theo đó, mục tiêu là thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Nội vụ (cơ quan Bộ), góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tạo nguồn cải cách tiền lương, bảo đảm nguồn thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan Bộ; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đưa công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các đơn vị và cán bộ, công chức, người lao động thuộc cơ quan Bộ.

Khắc phục các tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của cơ quan Bộ; tập trung thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về công tác quản lý, sử dụng kinh phí năm 2023.

Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ chủ động, sáng tạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp công tác để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được giao trong Chương trình công tác năm 2024 của Bộ Nội vụ.

Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về quản lý tài chính, tài sản công của cơ quan Bộ, bảo đảm đúng định mức, tiêu chuẩn quy định của nhà nước.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; công khai, minh bạch, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi theo mức độ cấp thiết, quan trọng, khả năng triển khai thực hiện trong phạm vi nguồn kinh phí được giao; triệt để tiết kiệm các khoản chi, cắt giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, cấp bách.

Tăng cường quản lý vốn đầu tư công; quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả.

Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản công; phòng, chống thất thoát, tham nhũng, lãng phí.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ, gắn mục tiêu thực hiện Đề án Chuyển đổi số với các mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện tại các đơn vị thuộc cơ quan Bộ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Ông Trần Quang Hưng, Trưởng khoa Khoa Âm nhạc, Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc.

Bà Cù Thị Minh, Trưởng phòng Phòng Tuyên truyền, Giáo dục Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

Ông Vũ Đức Tùng, quyền Giám đốc Trung tâm Chiếu phim quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Chiếu phim quốc gia.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định điều động, chỉ định đồng chí Trần Thanh Lâm, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ban Tuyên giáo Trung ương:

Ông Nguyễn Huy Cường, Phó Vụ trưởng, Ban Tuyên giáo Trung ương được bổ nhiệm làm Thư ký đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương.

* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Ông Nguyễn Thành Minh, Phó Viện trưởng phụ trách được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, kể từ ngày 16/3/2024.

* Tổng cục Thi hành án Dân sự (Bộ Tư pháp):

Ông Võ Hoàng Long, Chấp hành viên trung cấp, Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, kể từ ngày 01/3/2024.

* TP. Hà Nội:

Bà Nguyễn Tố Quyên thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối các Trường đại học, cao đẳng Hà Nội, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

* TP. Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Bắc Nam, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy quận 10 được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 26/02/2024.

*** Tỉnh Lạng Sơn:**

Ông Sái Văn Đông, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 11/3/2024.

Ông Nguyễn Thanh Sơn, Giám đốc Sở Tư pháp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 11/3/2024.

Ông Bùi Văn Côi, nguyên Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 11/3/2024.

Bà Lê Bích Thủy, Trưởng phòng Phòng Tài chính đảng, Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 11/3/2024.

Ông Vũ Quang Khánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, kể từ ngày 15/3/2024.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Ông Vũ Lương Thạch, Trưởng Phòng Thanh tra phòng chống tham nhũng, giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra thuộc Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Ông Trần Đức Nghĩa, Trưởng phòng Phòng Kinh tế - Tổng hợp thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Phí Công Hoan, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Văn Bàn được tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 10/3/2024.

*** Tỉnh Ninh Bình:**

Ông Nguyễn Văn Việt, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 11/3/2024.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Nguyễn Văn Bình, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Mường Lát, nhiệm kỳ 2020 - 2025, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Lát, nhiệm kỳ 2021 - 2026, để tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Trịnh Văn Thế, thôi giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, để chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Mường Lát, nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện Mường Lát bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Lát, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Đức Thịnh, Phó Bí thư Huyện ủy Quảng Xương, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương, nhiệm kỳ 2021 - 2026, giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Nguyễn Huy Nam, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa, để tiếp nhận, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Quảng Xương, nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện Quảng Xương bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Văn Chiến, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Phạm Thành Chung, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Nông Cống, nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu ứng cử để Hội đồng nhân dân huyện Nông Cống bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nông Cống, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Đăng Trường, Huyện ủy viên, Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng UBND huyện Yên Định, ứng cử để HĐND huyện Yên Định bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện Yên Định, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ông Nguyễn Xuân Tùng, Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ủy ban nhân dân huyện Yên Định, ứng cử để Hội đồng nhân dân huyện Yên Định bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Hà Văn Thiệu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Lát, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Lát, ứng cử bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Lát, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Vũ Hữu Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Như Thanh, Bí thư Đảng ủy thị trấn Bến Sung, ứng cử để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Như Thanh bầu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, để phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy Như Thanh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Bùi Văn Hưng, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Quỳnh Châu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Nguyễn Xuân Đạt, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 12/3/2024.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Bà Trương Thanh Nga, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thôi giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026, được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/3/2024.

Bà Võ Thị Bạch Yến, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thủ Dầu Một thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Dầu Một và thôi giữ chức vụ Phó bí thư Thường trực Thành ủy Thủ Dầu Một, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động đến công tác tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 15/3/2024.

Ông Nguyễn Quốc Trí, Phó Giám đốc Sở Tư pháp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, kể từ tháng 3/2024.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Lê Nguyên Châu, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Mặt trận Tổ quốc tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Phú Tân, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu ứng cử chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Phan Văn Cường Điều, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TX. Tịnh Biên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Hồng Đức, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Chợ Mới được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy, giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Tịnh Biên, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Nguyễn Thị Minh Kiều, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Thoại Sơn được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Chợ Mới, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đồng chí Nguyễn Như Anh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thoại Sơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Hữu Nghị, Phó Bí thư Huyện ủy Thoại Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Phan Hoàng Vũ, Trưởng phòng Phòng Hành chính - Cơ yếu - Lưu trữ (thuộc Văn phòng Tỉnh ủy) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Xuân Vinh, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp (thuộc Văn phòng Tỉnh ủy) được bổ nhiệm giữ chức vụ Thư ký đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Quốc Thống, Trưởng phòng Phòng Quản trị (thuộc Văn phòng Tỉnh ủy) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Ngọc Sương, Trưởng phòng Phòng Tài chính Đảng (thuộc Văn phòng Tỉnh ủy) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Lê Quốc Bình, Trưởng phòng Phòng Tài chính đầu tư, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Trịnh Trung Tín, Trưởng phòng Phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Khruu Đẻ Dành, Trưởng phòng Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (Tòa án nhân dân tỉnh) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Ông Trần Công Vinh, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính (Trường Cao đẳng Y tế An Giang) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế An Giang.

Ông Phan Huy Phương, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý Khu Du lịch Quốc gia núi Sam.

Ông Trần Thanh Hiệp, Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bà Phan Thị Kim Hai, Phó Giám đốc Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Huỳnh Hữu Trí, Bí thư Thành ủy Bạc Liêu, được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Ngô Vũ Thắng, Bí thư Huyện ủy Hồng Dân được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Phan Thanh Duy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Bà Tô Việt Thu, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Văn Chung, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hồng Dân, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Ngô Công Hậu, Giám đốc Sở Nội vụ được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đông Hải, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Lê Kim Thúy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Bạc Liêu được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Trần Minh Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Trần Anh Thi, Phó Giám đốc Sở Tài chính được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Vĩnh Lợi, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Nguyễn Phương Loan, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh được điều động, phân công nhiệm vụ Phó Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Hà Tấn Linh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được phân công phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Trần Thanh Mên, Bí thư Huyện ủy Đông Hải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Từ Minh Phúc, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Trần Trung Vĩ, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công phụ trách Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông La Văn Viễn, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

Ông Hồ Quốc Trọng, Chánh thanh tra thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Nguồn: baohinhphu.vn